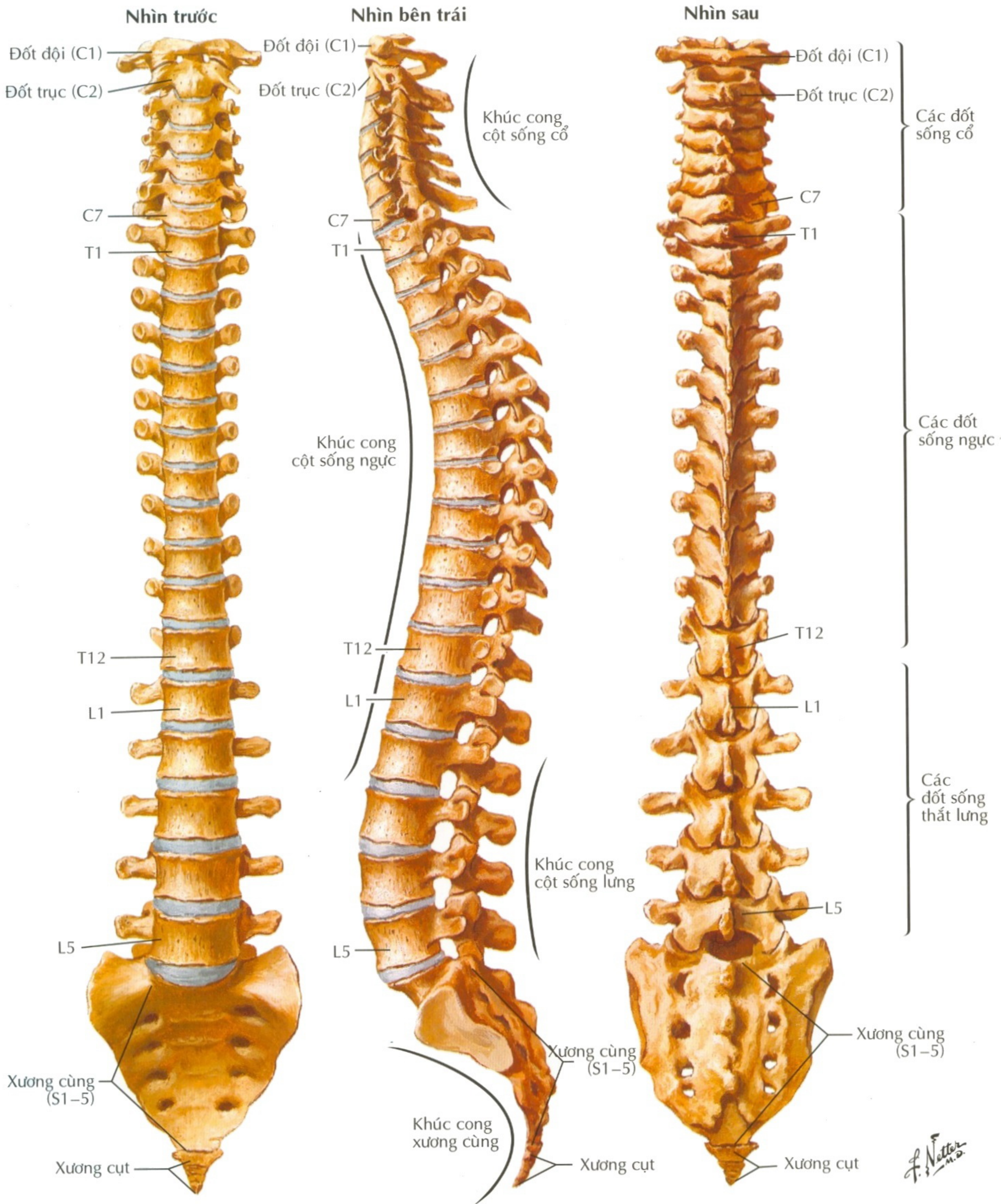


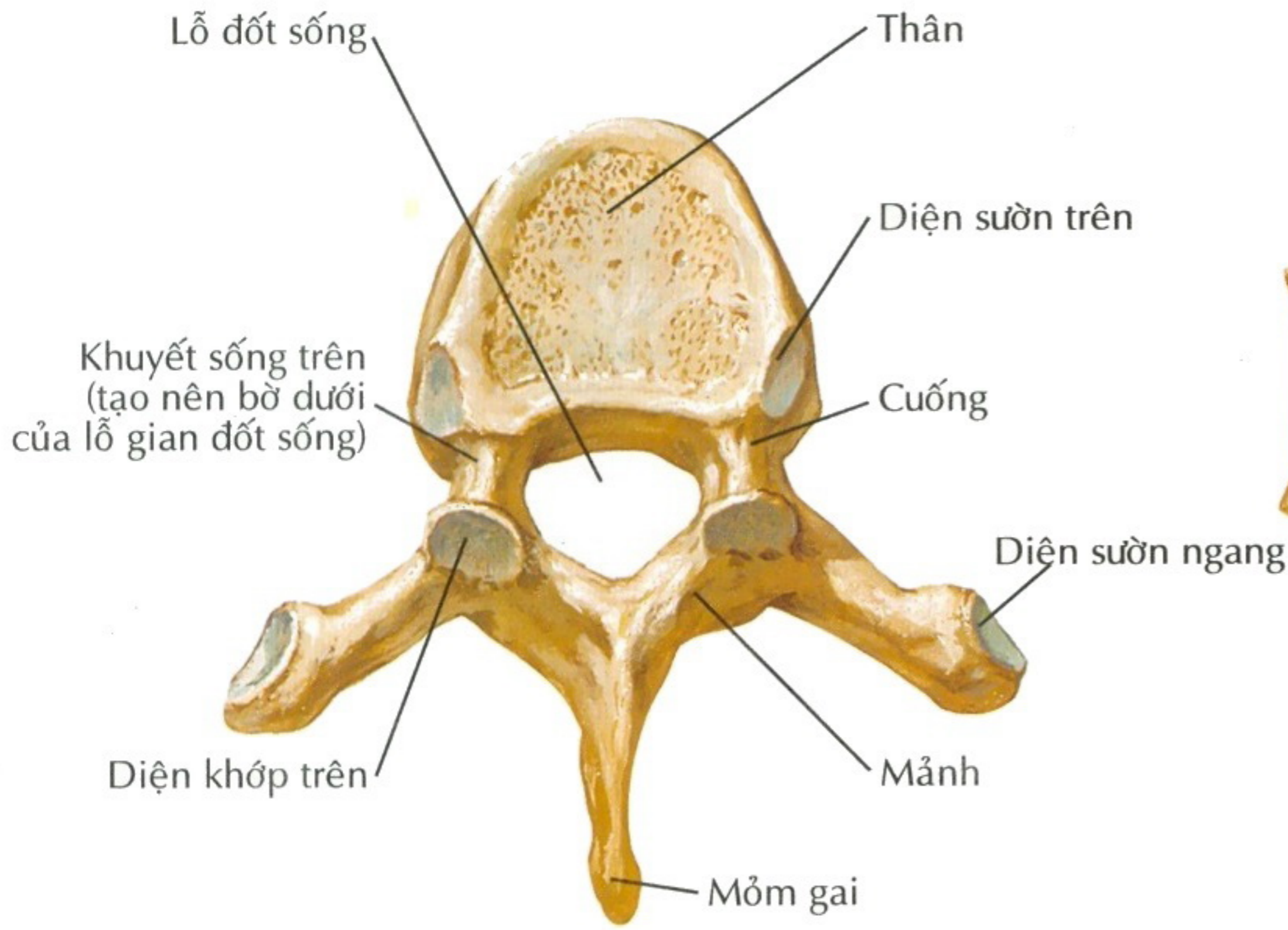
Xem thêm hình 13, 17, 18, 154, 155, 157, 185, 248



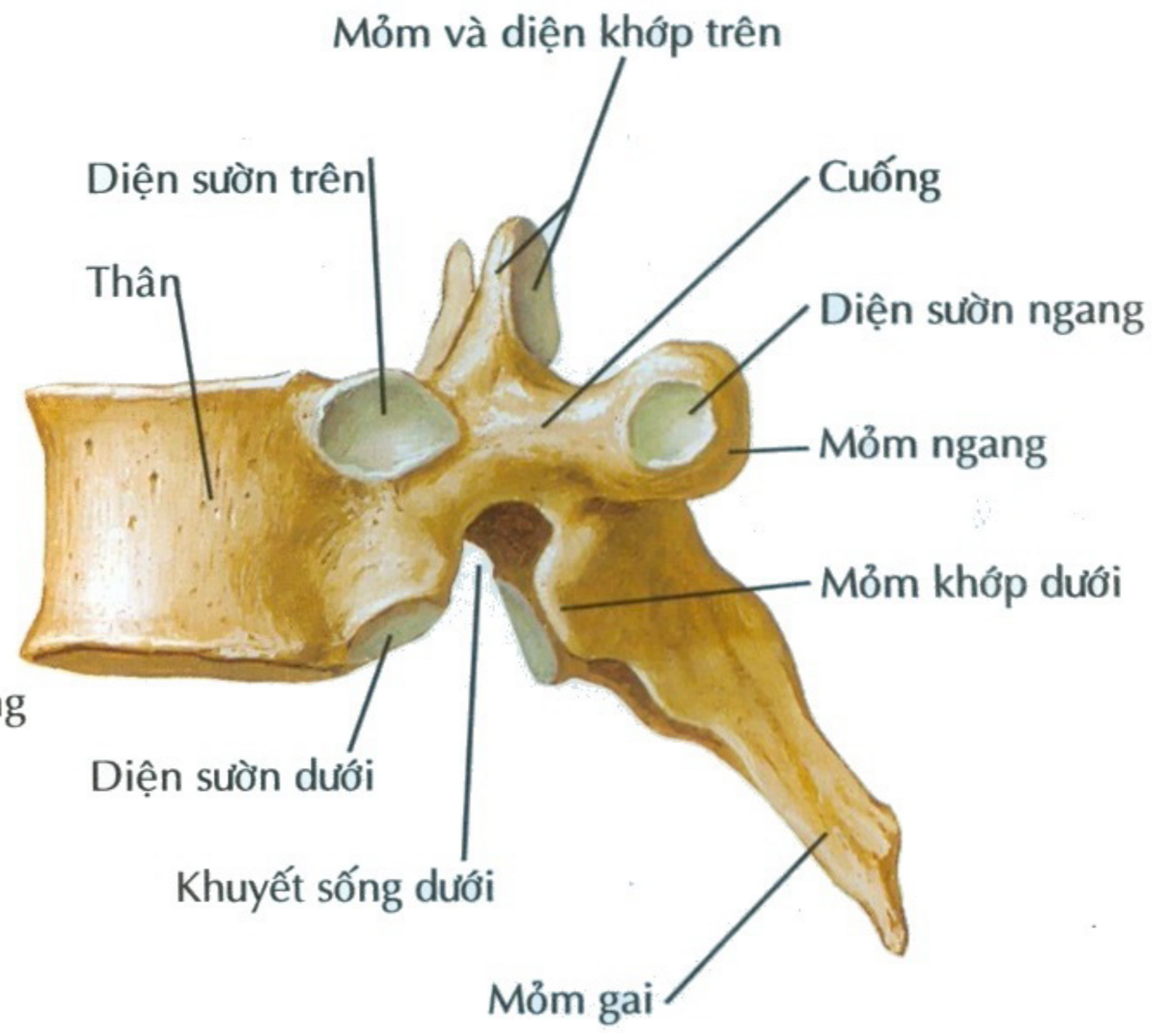
Hình 153

Các Đốt Sống Ngực

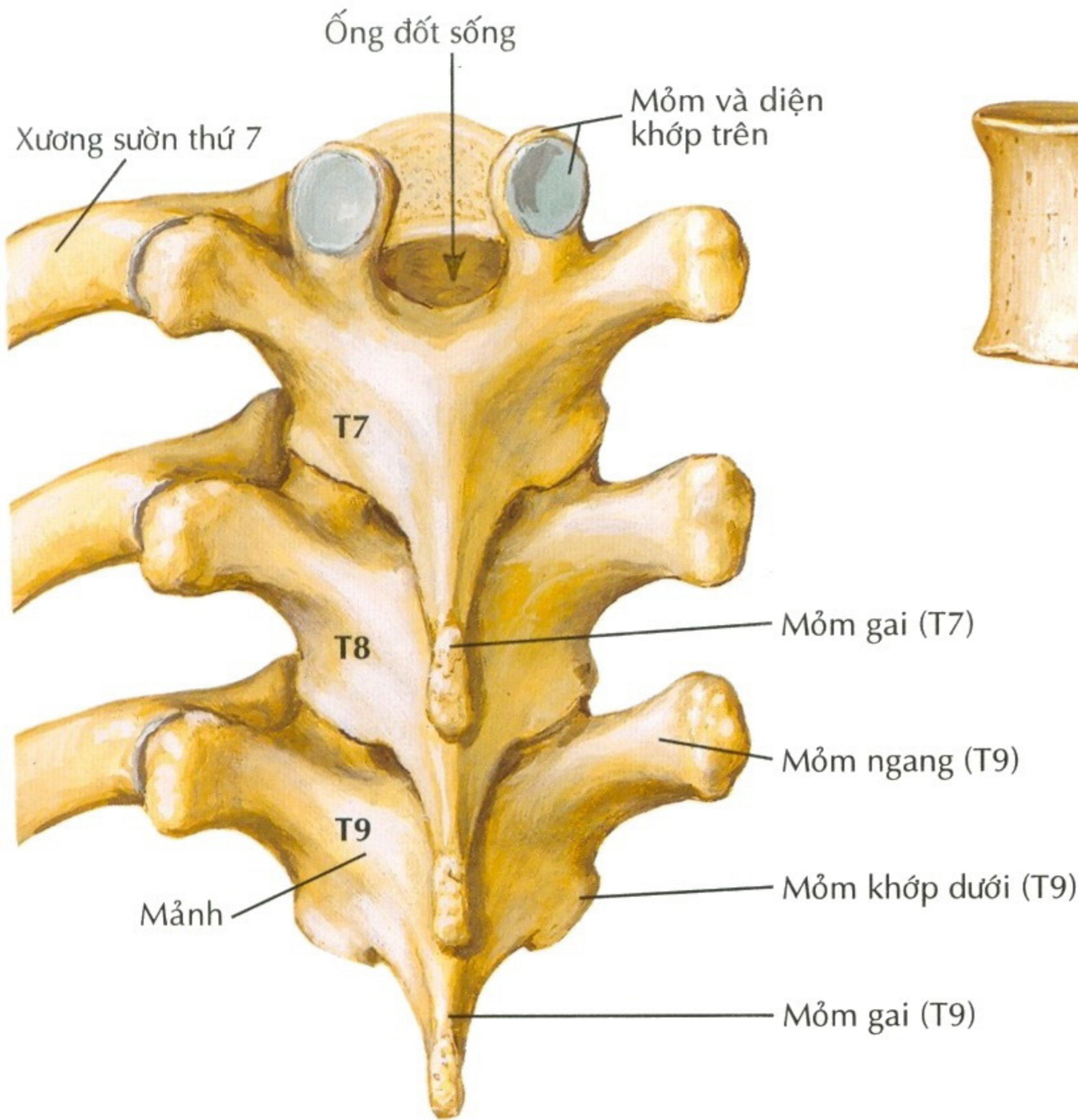
Xem thêm hình 187



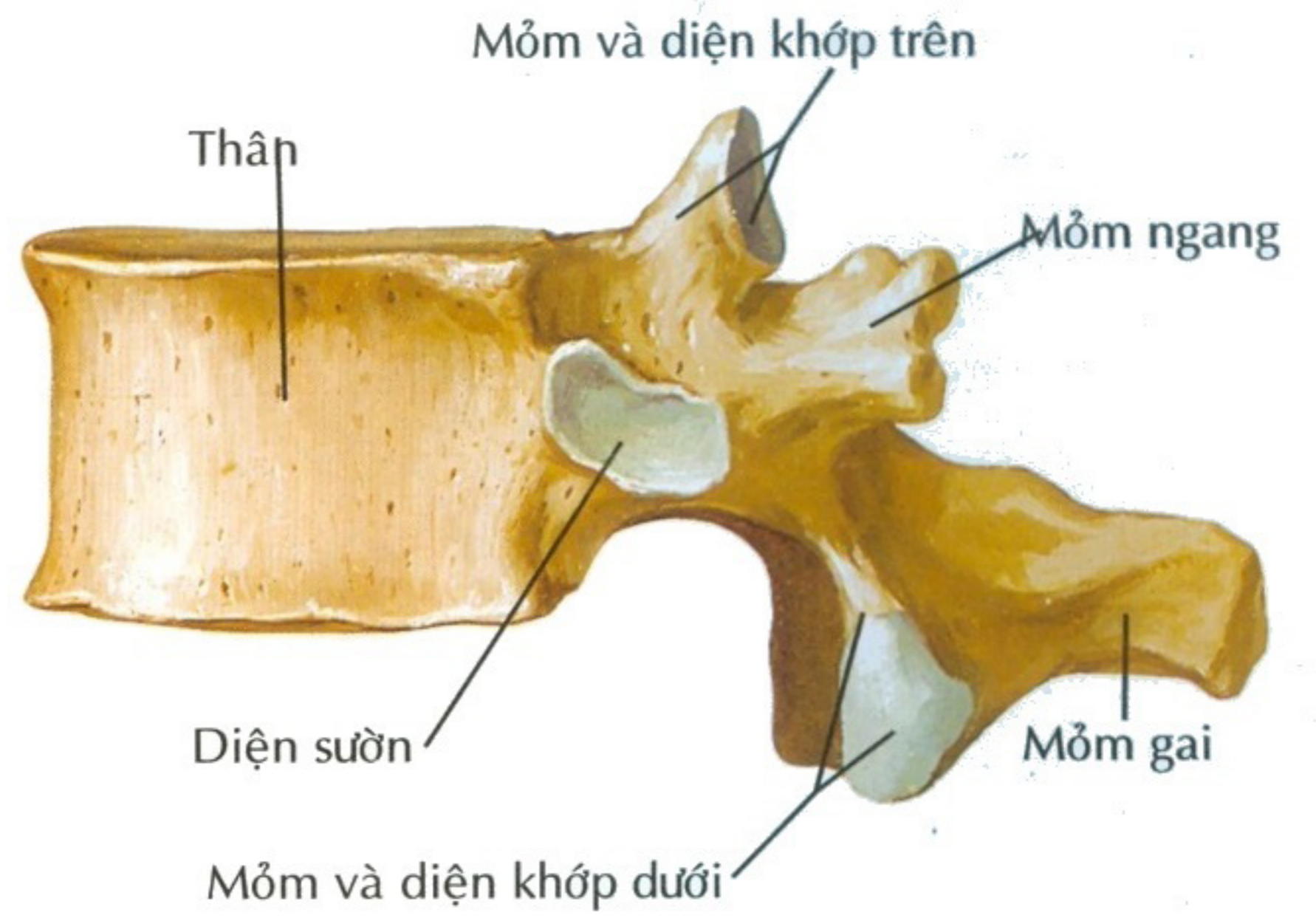
Đốt sống ngực thứ sáu: nhìn trên



Đốt sống ngực thứ sáu: nhìn bên



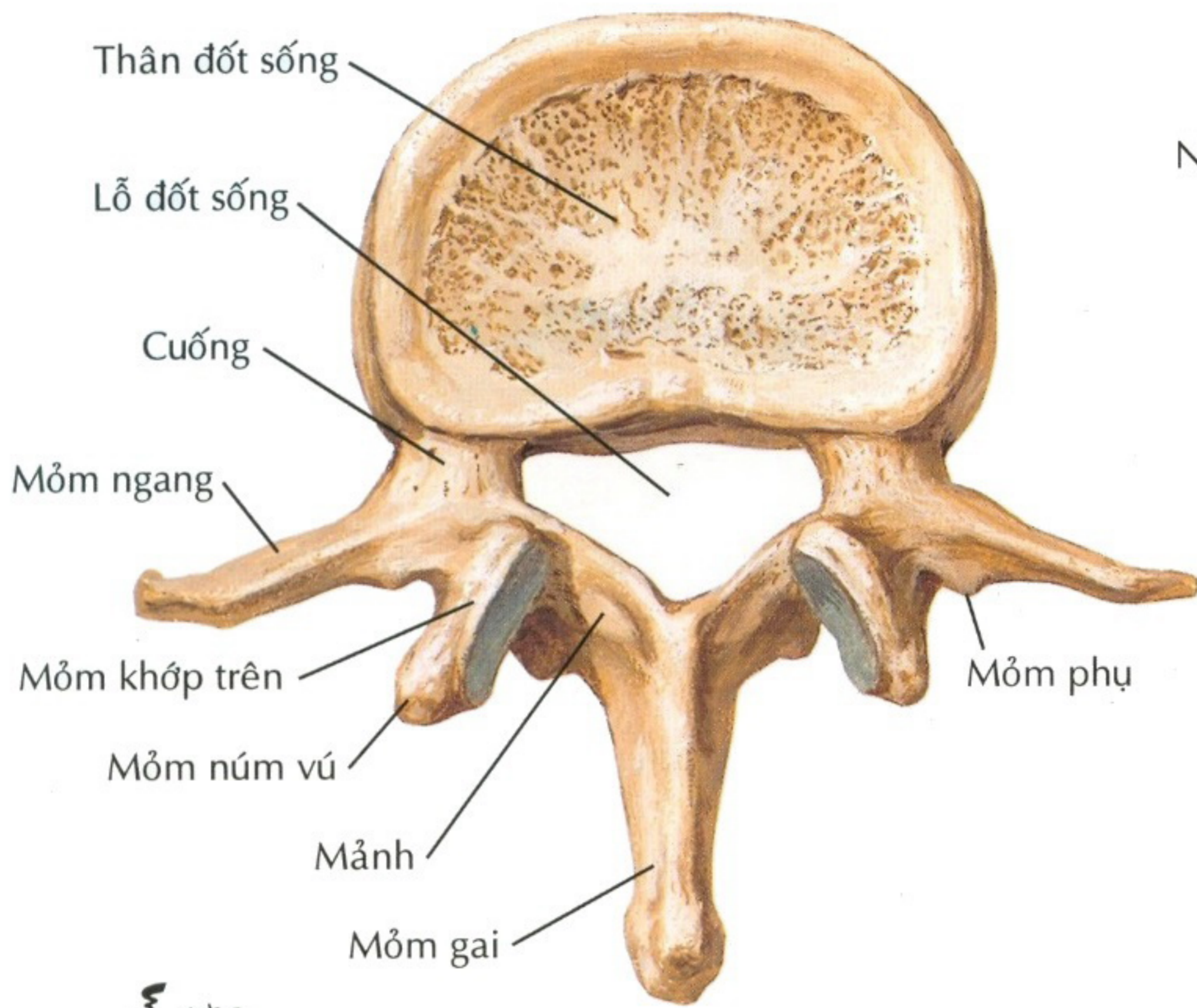
Các đốt sống ngực thứ 7, thứ 8 và thứ 9: nhìn sau



Đốt sống ngực thứ 12: nhìn bên

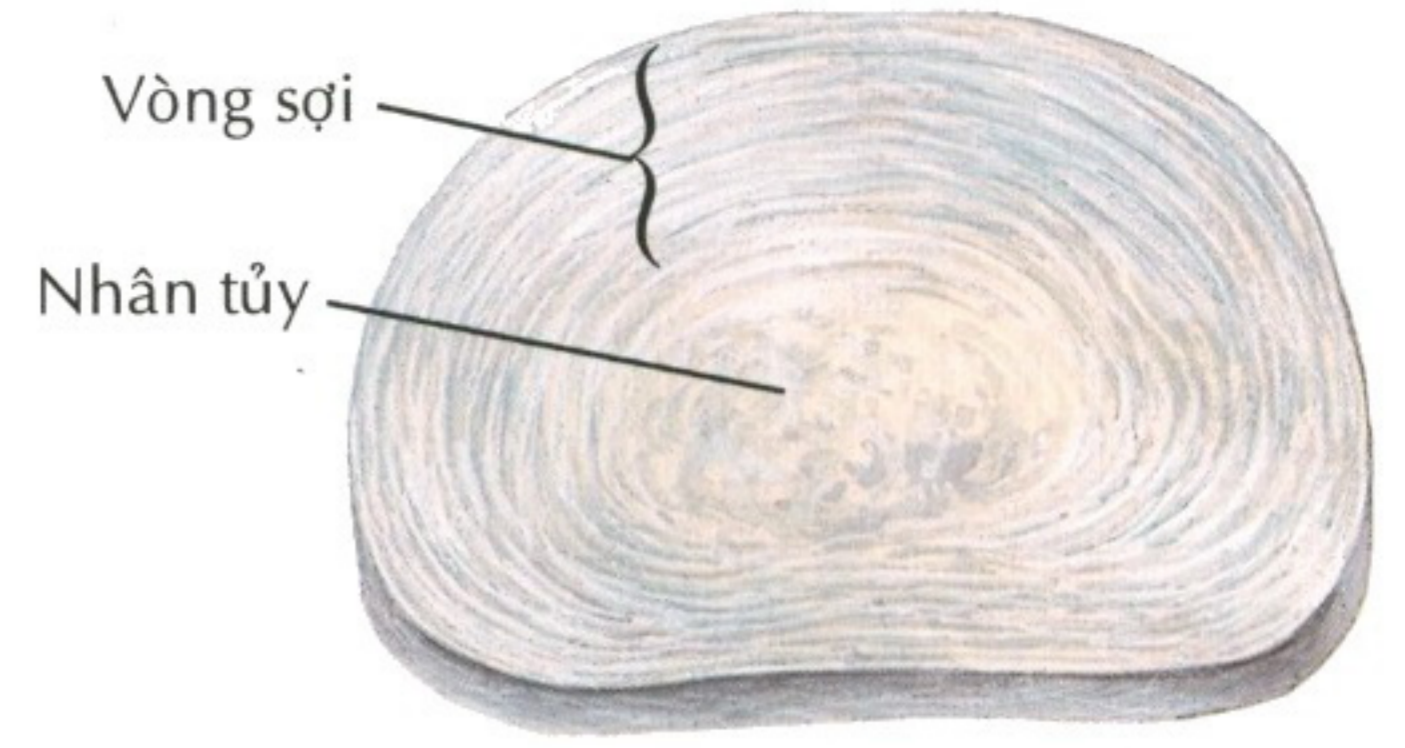
F. Netter M.D.

Các Đốt Sống Thắt Lưng

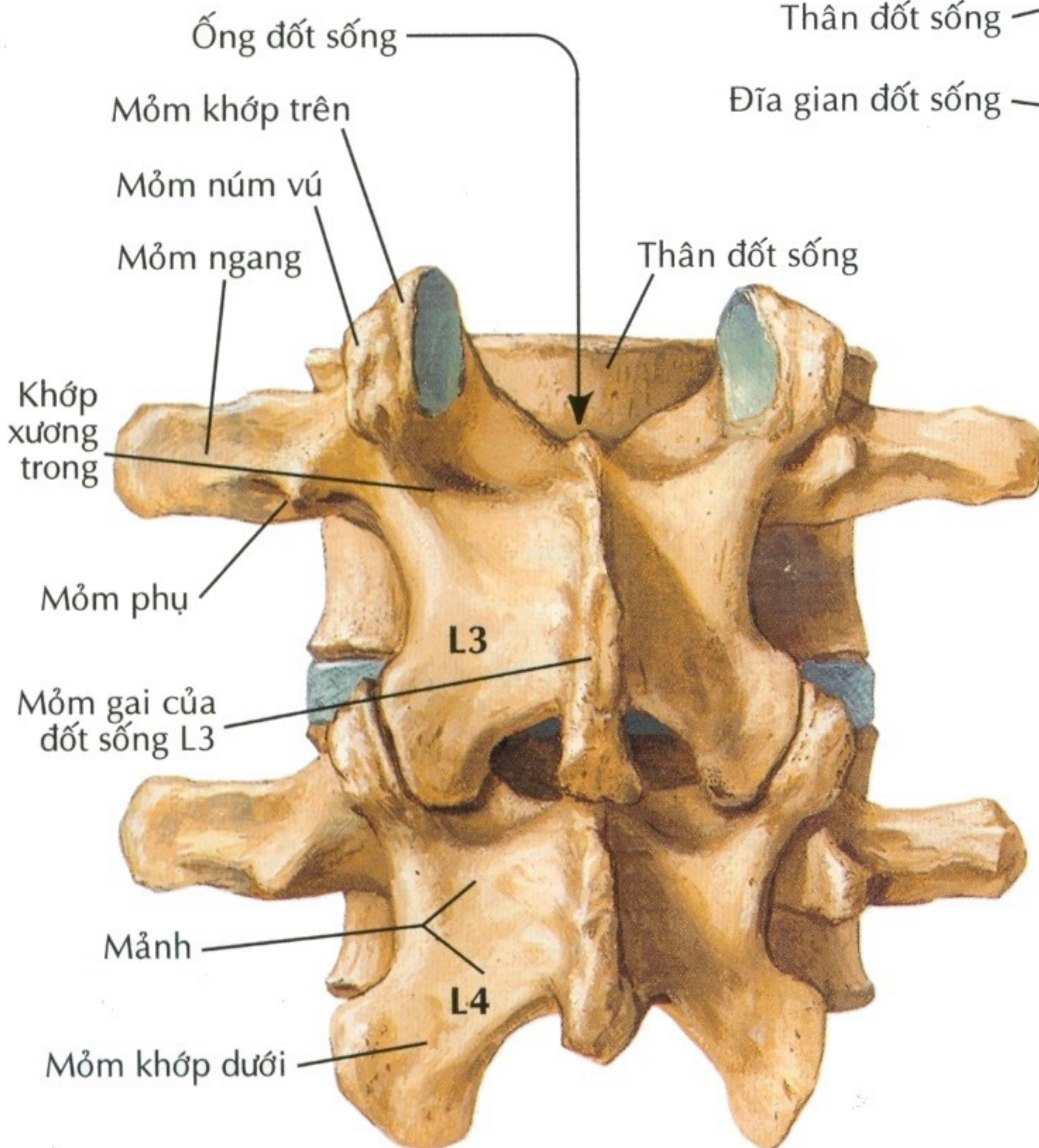


F. Netter M.D.

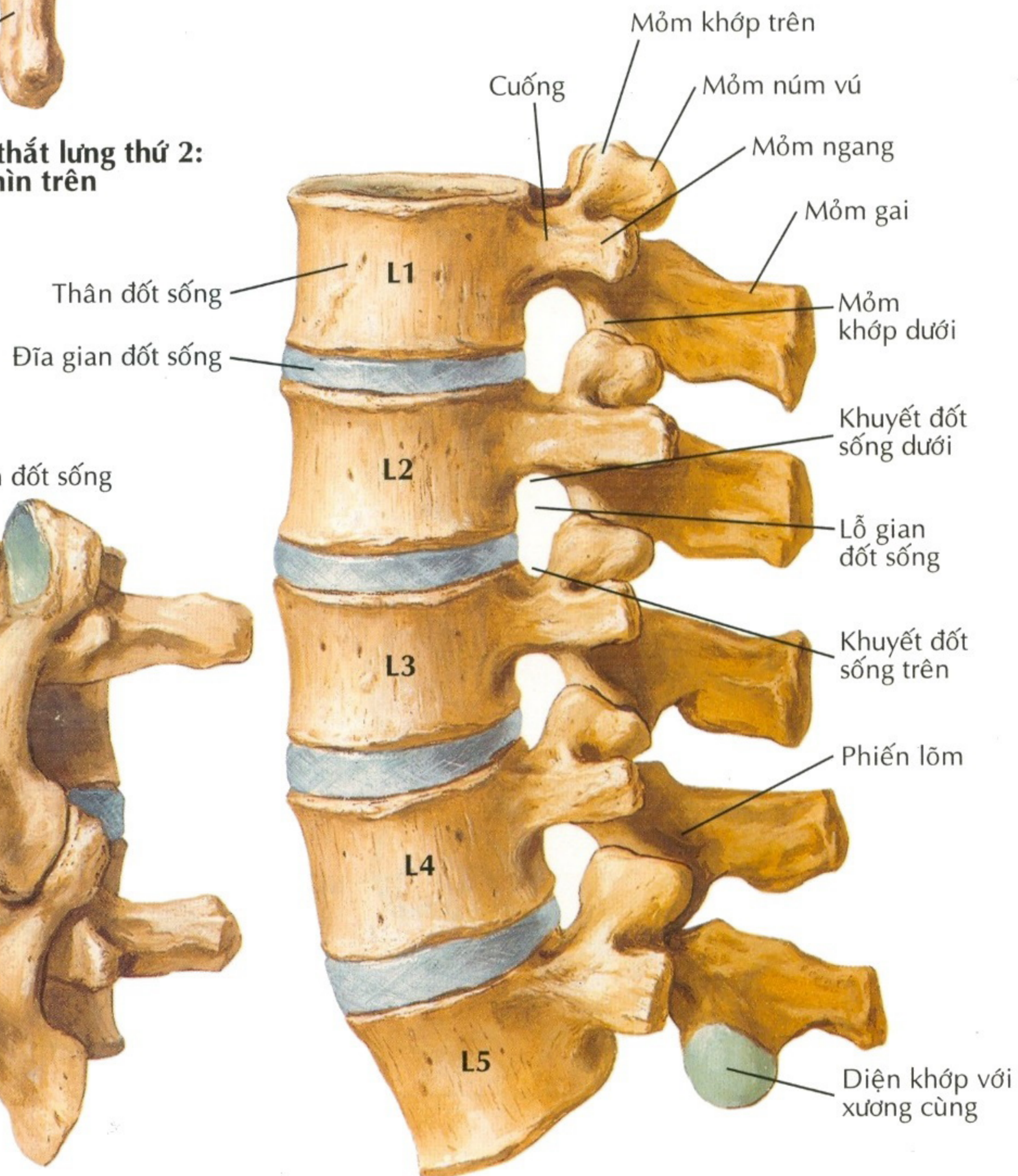
Đốt sống thắt lưng thứ 2: nhìn trên



Đĩa gian đốt sống



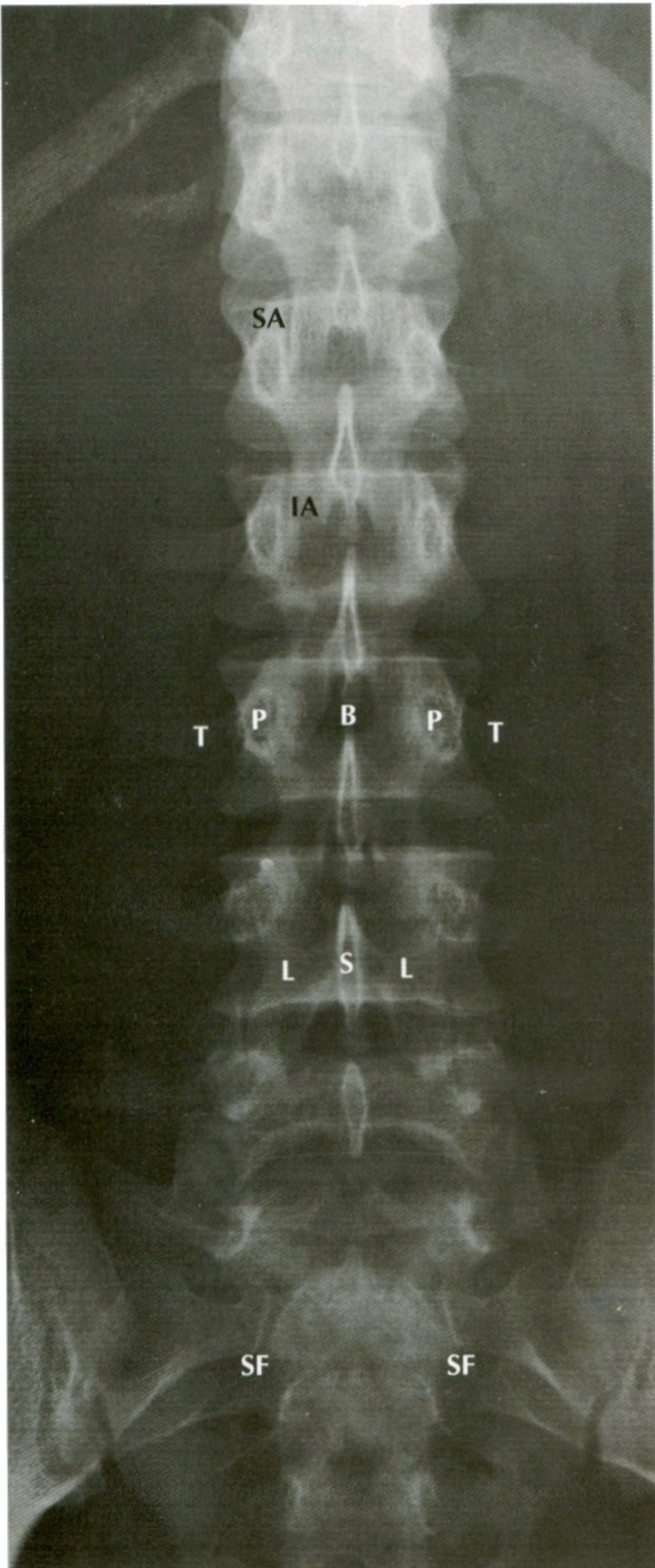
Các đốt sống thắt lưng thứ ba và thứ tư: nhìn sau



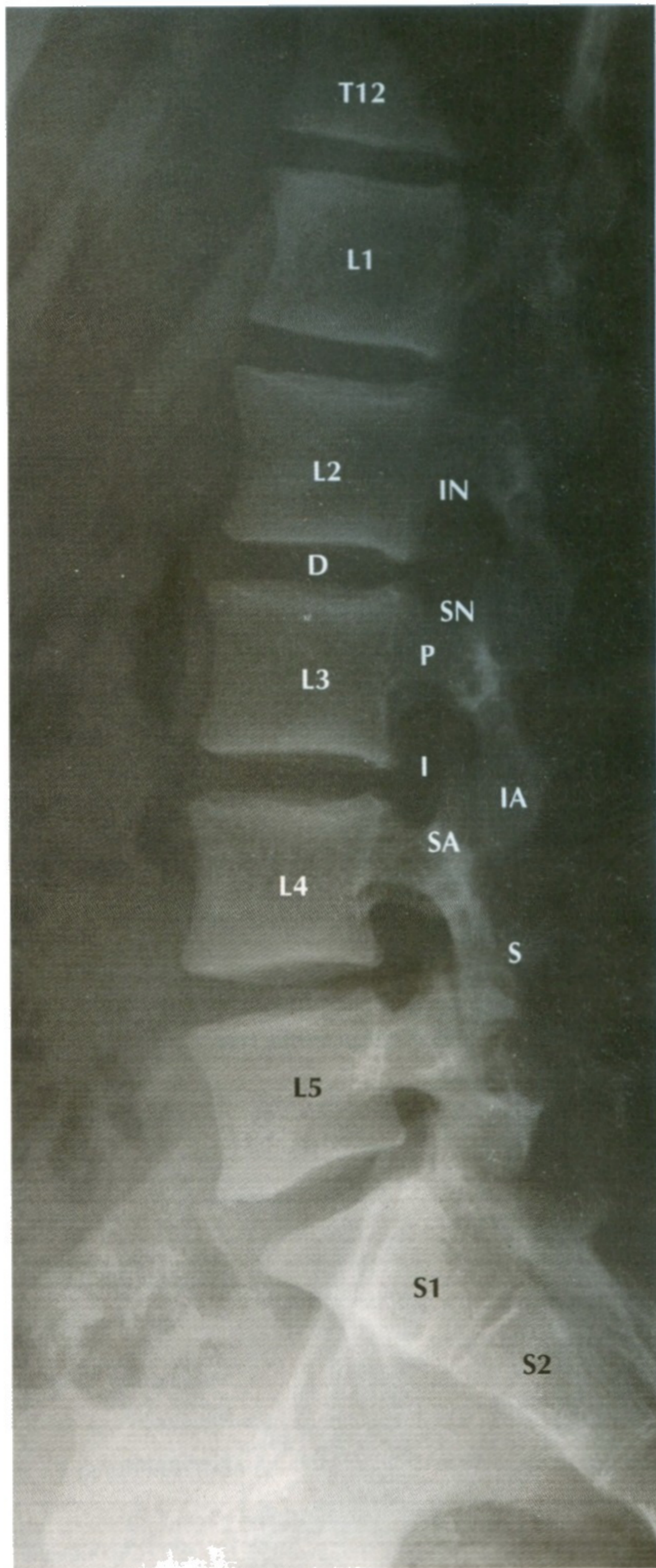
Các đốt sống thắt lưng, ghép lại: nhìn bên trái

Các Đốt Sống Thắt Lưng: Phim X Quang

Phim X-quang trước sau (thẳng)



Phim X-quang bên (nghiêng)



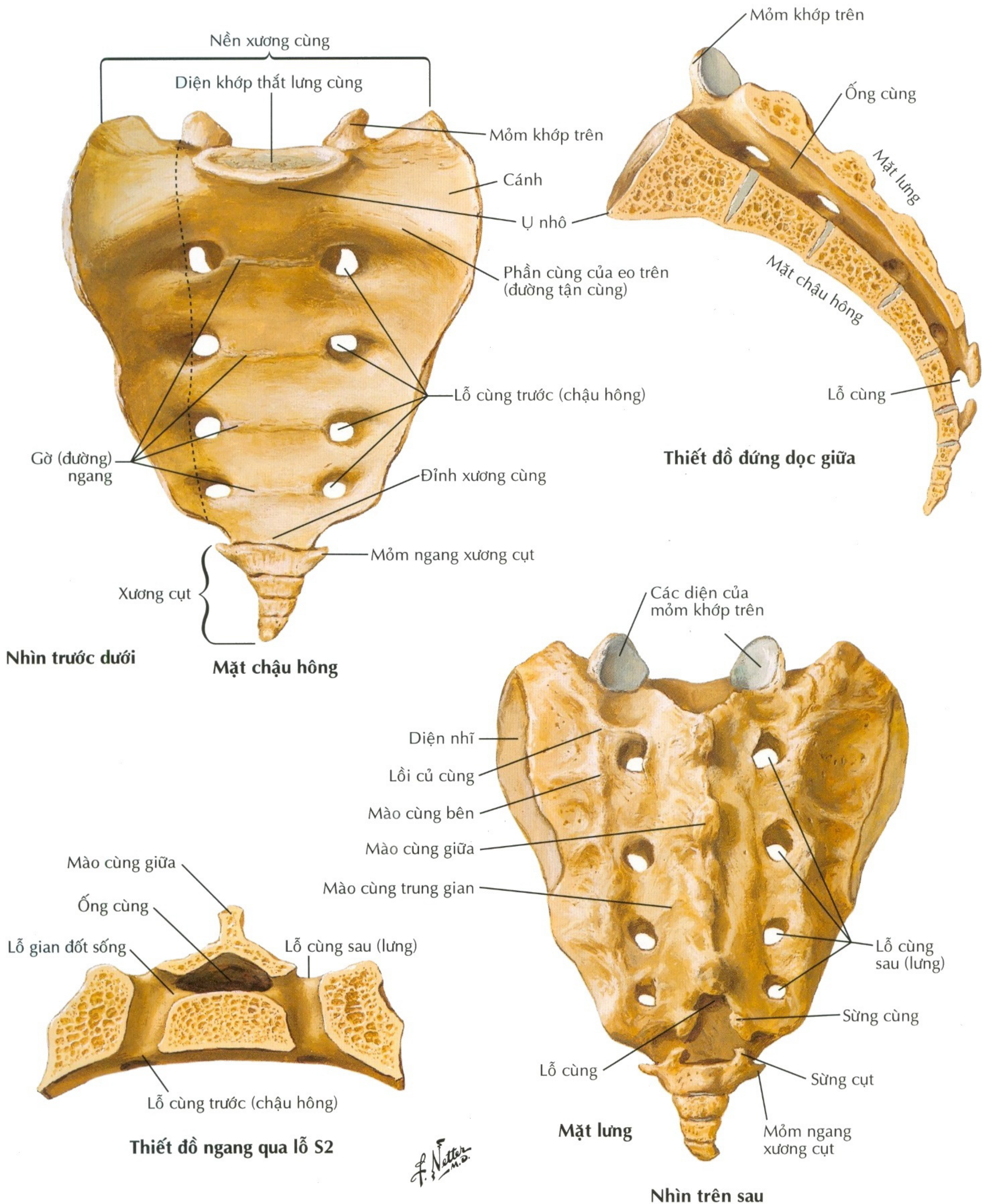
- B Thân đốt sống L3
- IA Mỏm khớp dưới của đốt sống L1
- L Mảnh của đốt sống L4
- P Cuống của đốt sống L3
- S Mỏm gai đốt sống L4
- SA Mỏm khớp trên của đốt sống L1
- SF Lỗ cùng
- T Mỏm ngang đốt sống L3

Ghi chú: Các thân đốt sống được đánh số

- D Khoảng đĩa gian đốt sống
- I Lỗ gian đốt sống
- IA Mỏm khớp dưới của đốt sống L3
- IN Khuyết sống dưới của đốt sống L2
- P Cuống của đốt sống L3
- S Mỏm gai của đốt sống L3
- SA Mỏm khớp trên của đốt sống L4
- SN Khuyết sống trên của đốt sống L3

Xương Cột và Xương Cụt

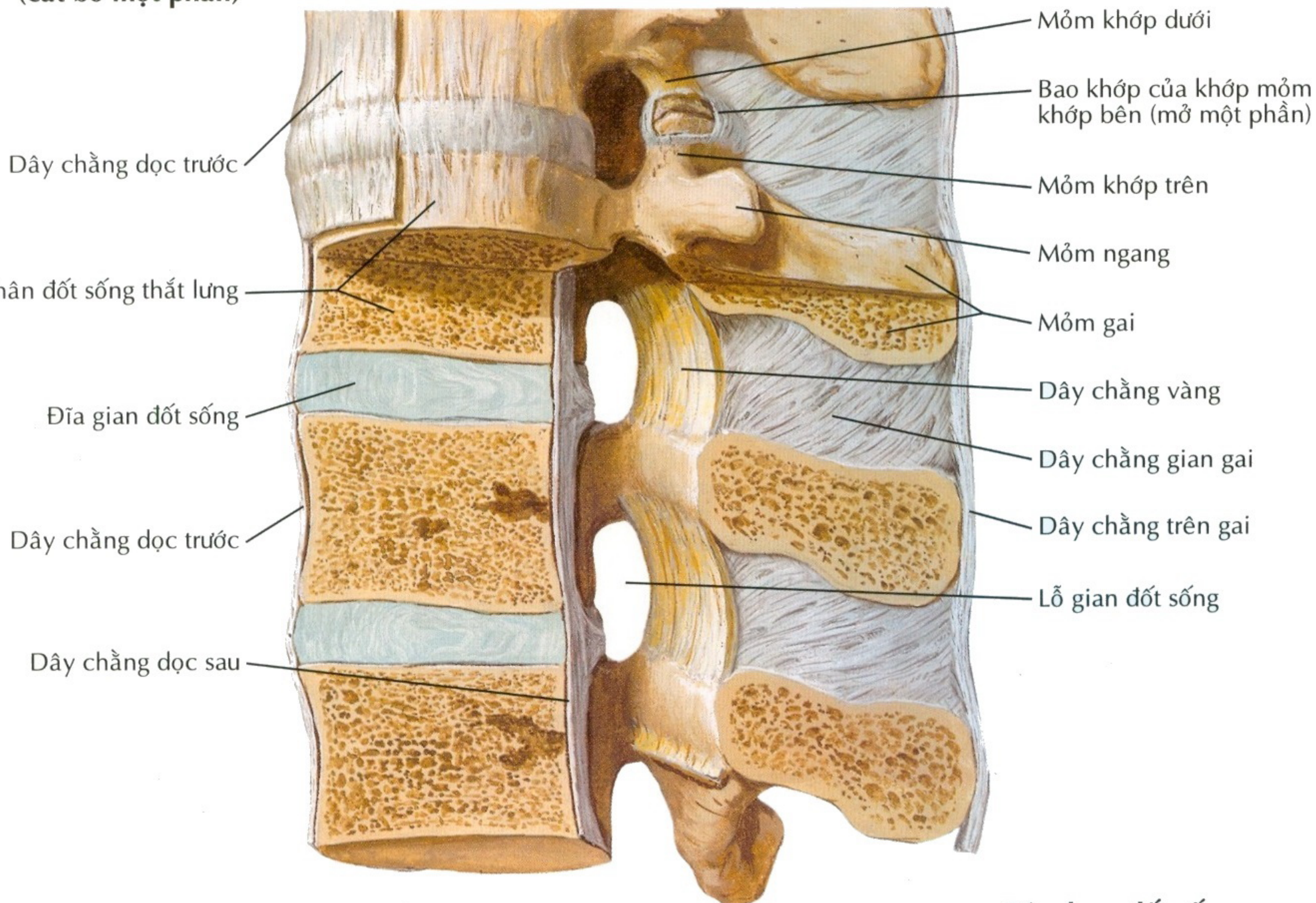
Xem thêm hình 153, 159, 248, 352 - 354



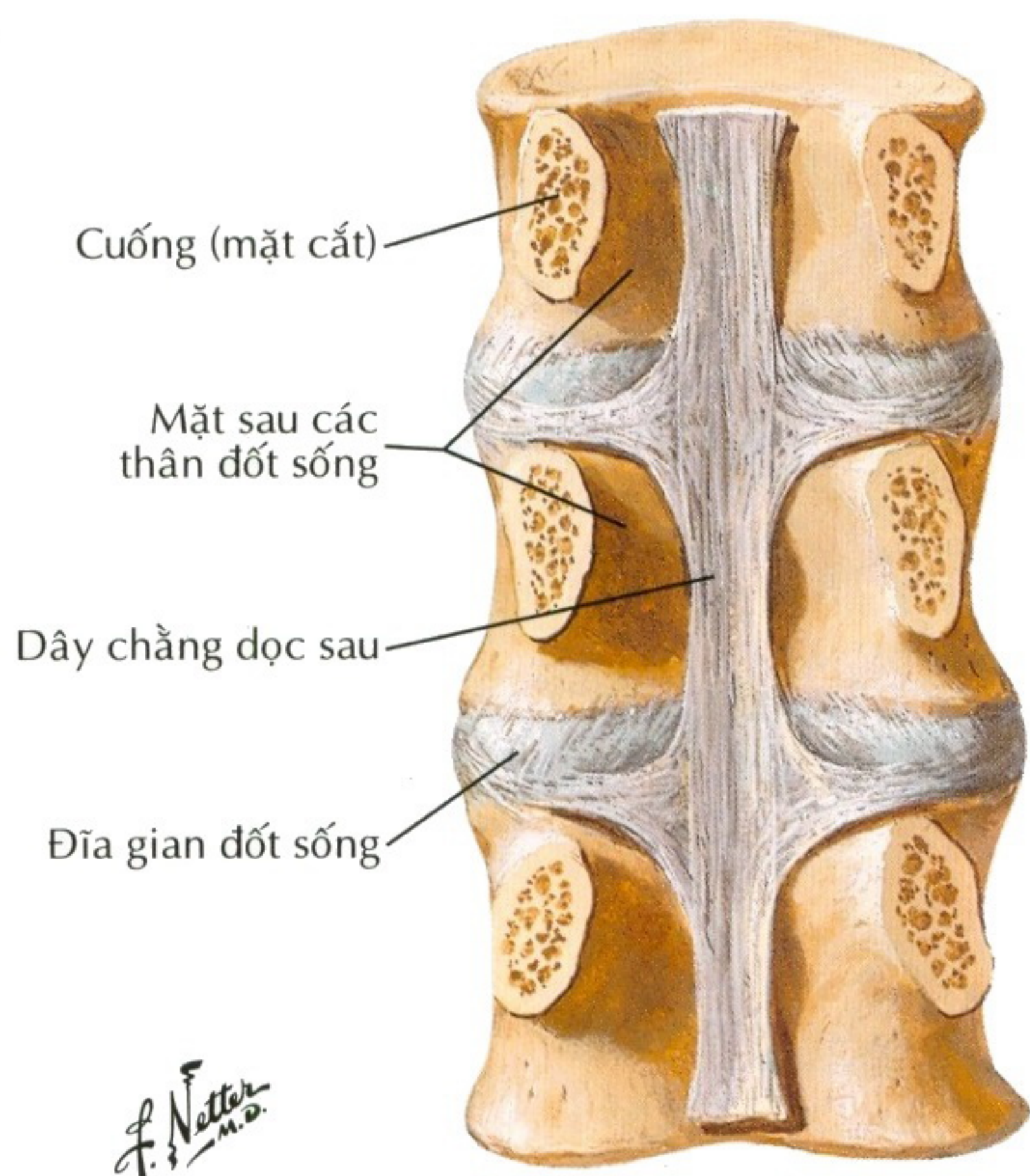
Hình 157

Các Dây Chằng Đốt Sống: Vùng Thắt Lưng

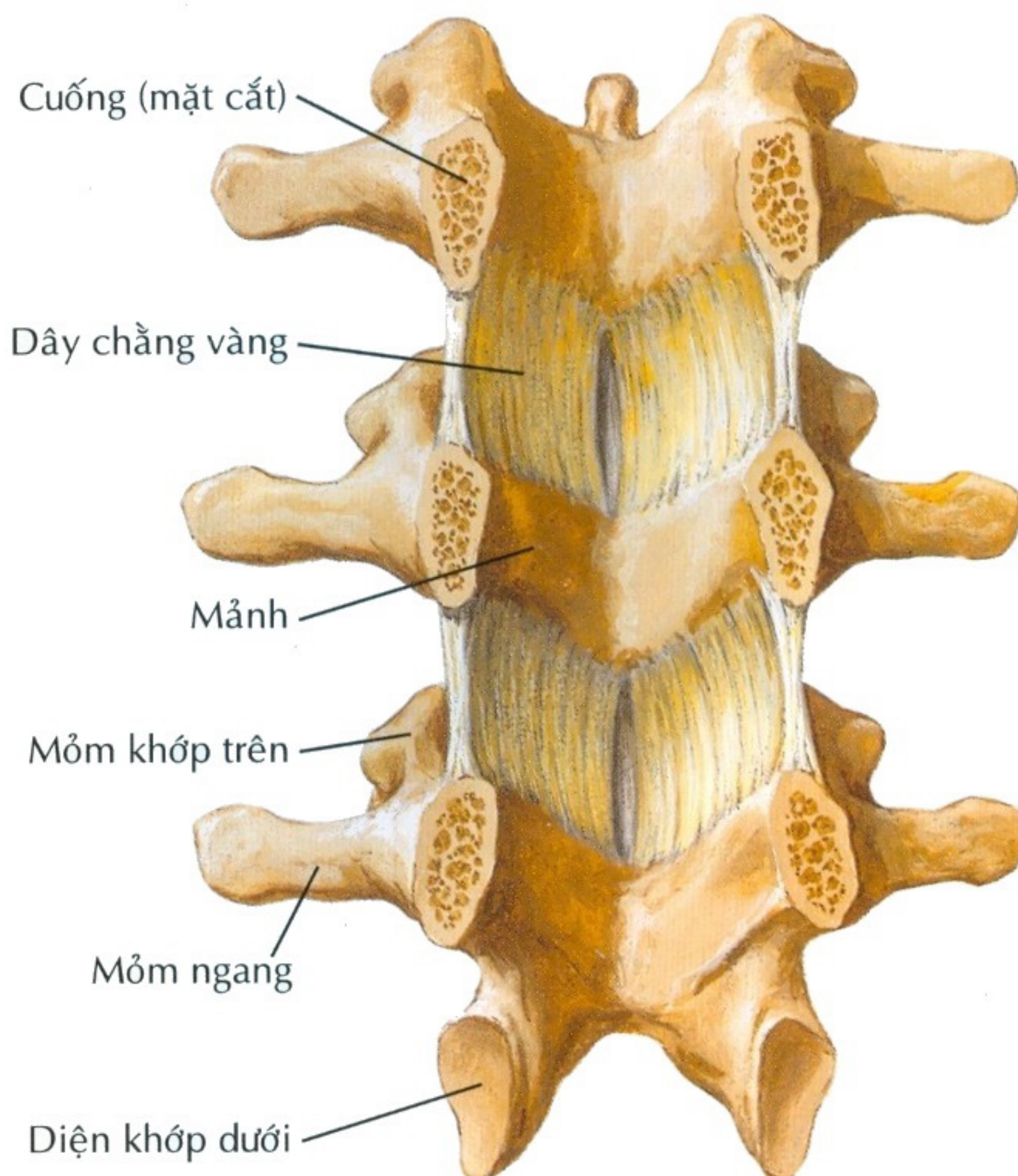
Nhìn bên trái
(cắt bỏ một phần)



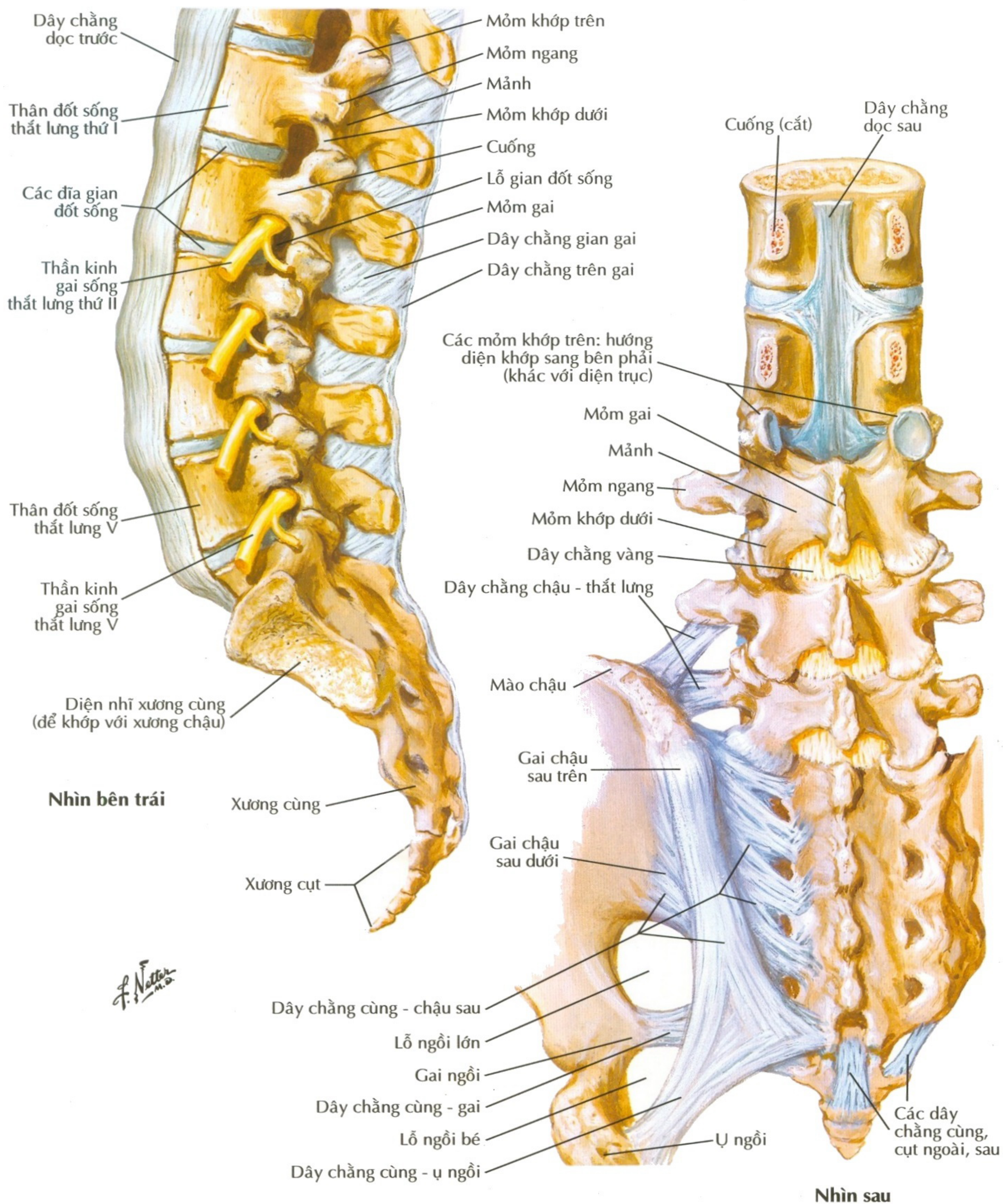
Các đoạn đốt sống trước: nhìn sau
(các cuống đã cắt bỏ đi)

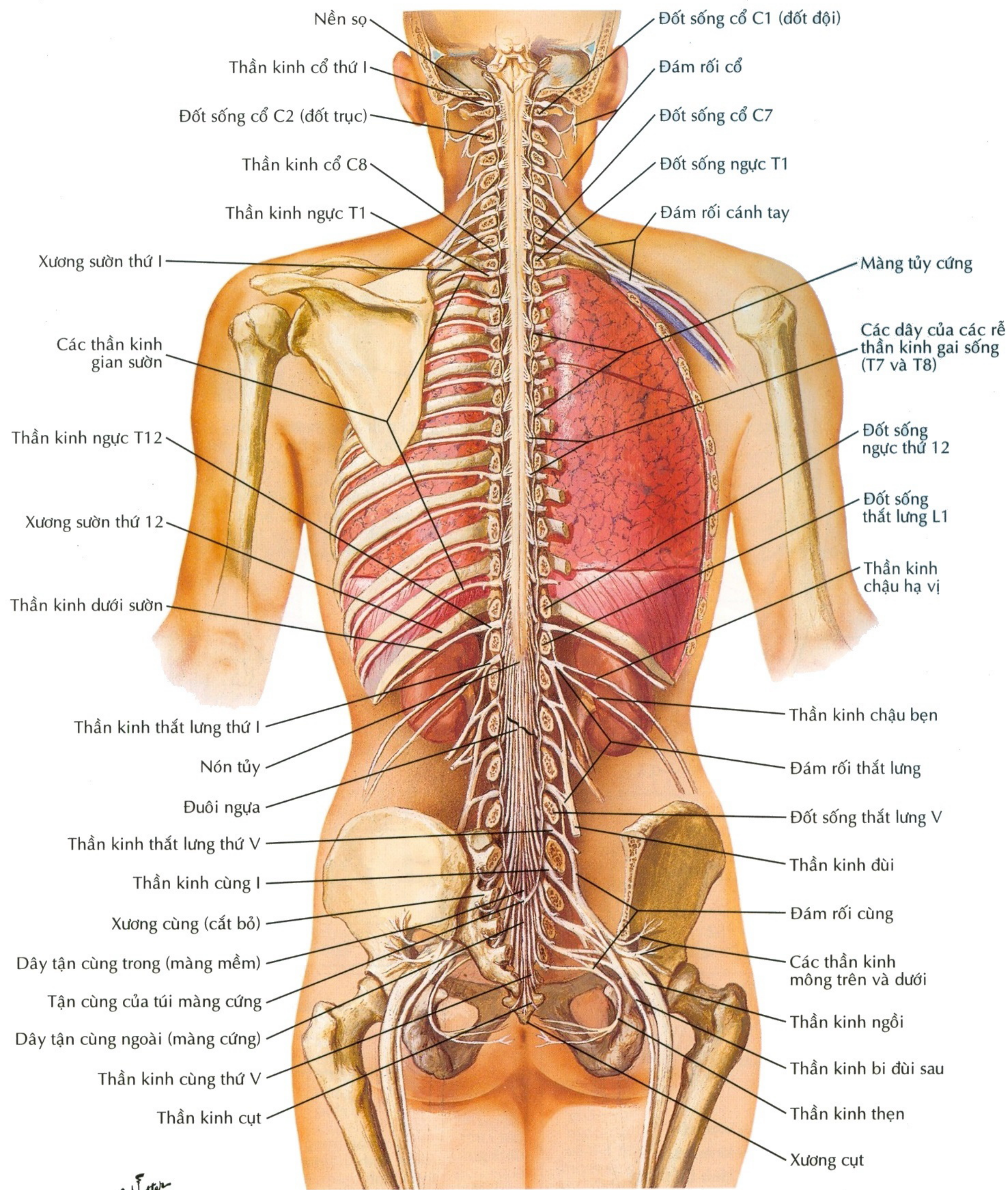


Các đoạn đốt sống sau: nhìn trước

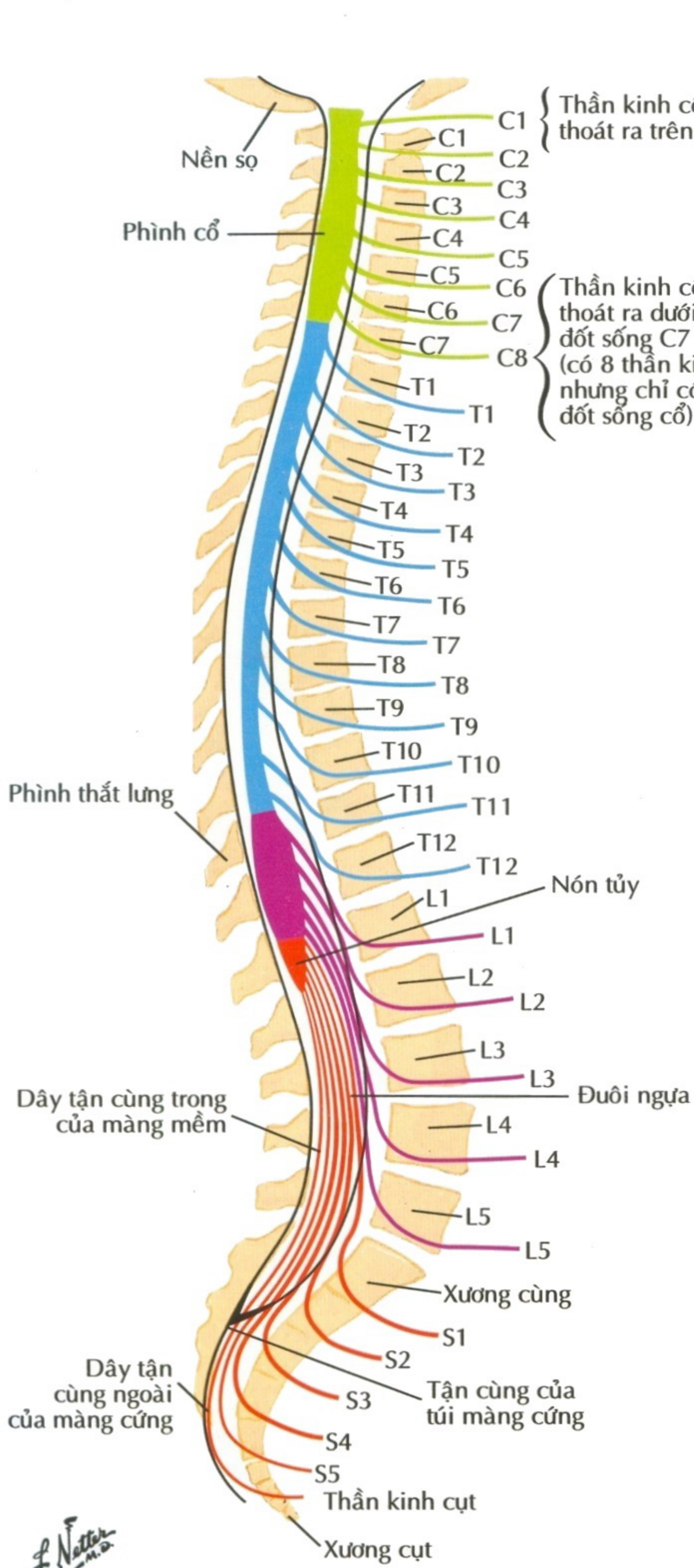


Các Dây Chằng Đốt Sống: Vùng Thắt Lưng Cùng

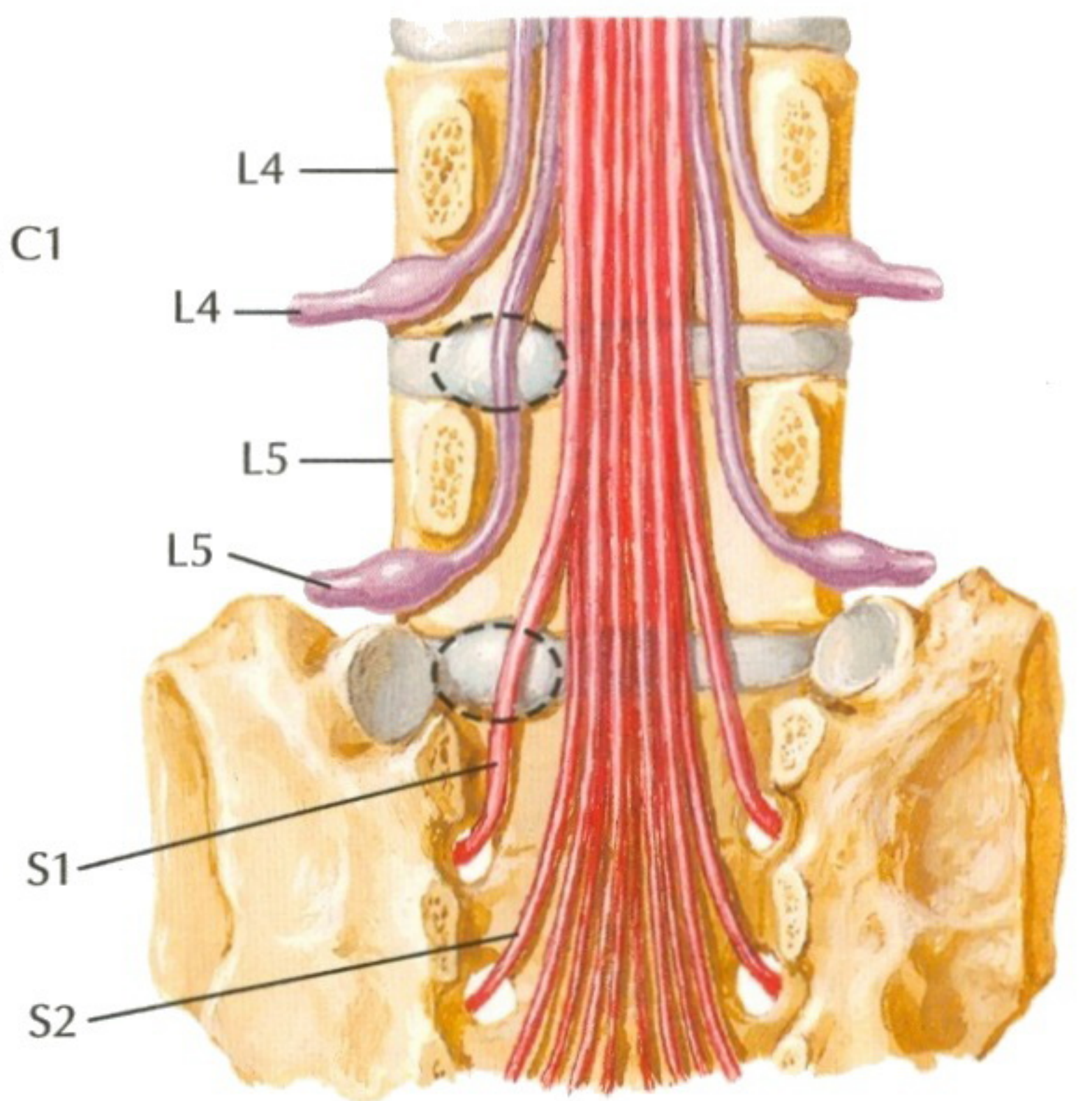




F. Netter M.D.

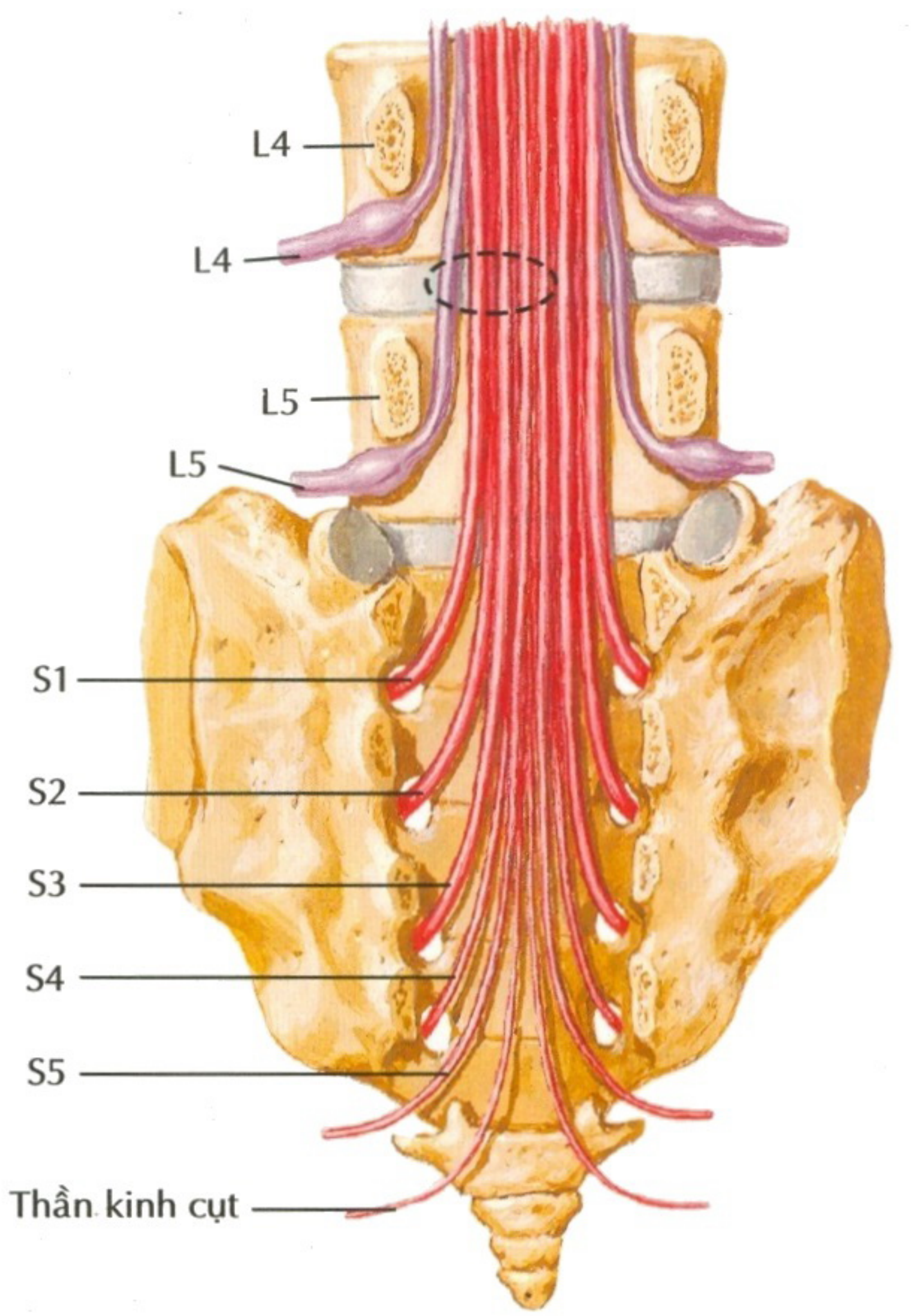


C1 } Thần kinh cổ I (C1)
 C2 } thoát ra trên đốt sống C1
 C3 }
 C4 }
 C5 }
 C6 }
 C7 }
 C8 }
 T1 }
 T2 }
 T3 }
 T4 }
 T5 }
 T6 }
 T7 }
 T8 }
 T9 }
 T10 }
 T11 }
 T12 }
 L1 }
 L2 }
 L3 }
 L4 }
 L5 }
 S1 }
 S2 }
 S3 }
 S4 }
 S5 }
 Thần kinh cổ C8
 thoát ra dưới
 đốt sống C7
 (có 8 thần kinh cổ
 nhưng chỉ có 7
 đốt sống cổ)



L4 }
 L4 }
 L5 }
 L5 }
 S1 }
 S2 }

Lòi đĩa thắt lưng thường không ảnh hưởng đến thần kinh ở trên đĩa. Lòi sang bên ở đĩa giữa L4 - L5 ảnh hưởng đến thần kinh thắt lưng V nhưng không ảnh hưởng đến thần kinh thắt lưng IV. Lòi ở đĩa L5 - S1 ảnh hưởng đến thần kinh cùng nhưng không ảnh hưởng đến thần kinh thắt lưng V



L4 }
 L4 }
 L5 }
 L5 }
 S1 }
 S2 }
 S3 }
 S4 }
 S5 }
 Thần kinh cột }

Lòi vào trong ở đĩa L4 - L5 ít ảnh hưởng tới thần kinh thắt lưng IV nhưng có thể ảnh hưởng tới thần kinh thắt lưng V và đôi khi các thần kinh cùng I đến IV

- Các thần kinh cổ
- Các thần kinh ngực
- Các thần kinh thắt lưng
- Các thần kinh cùng và cụt

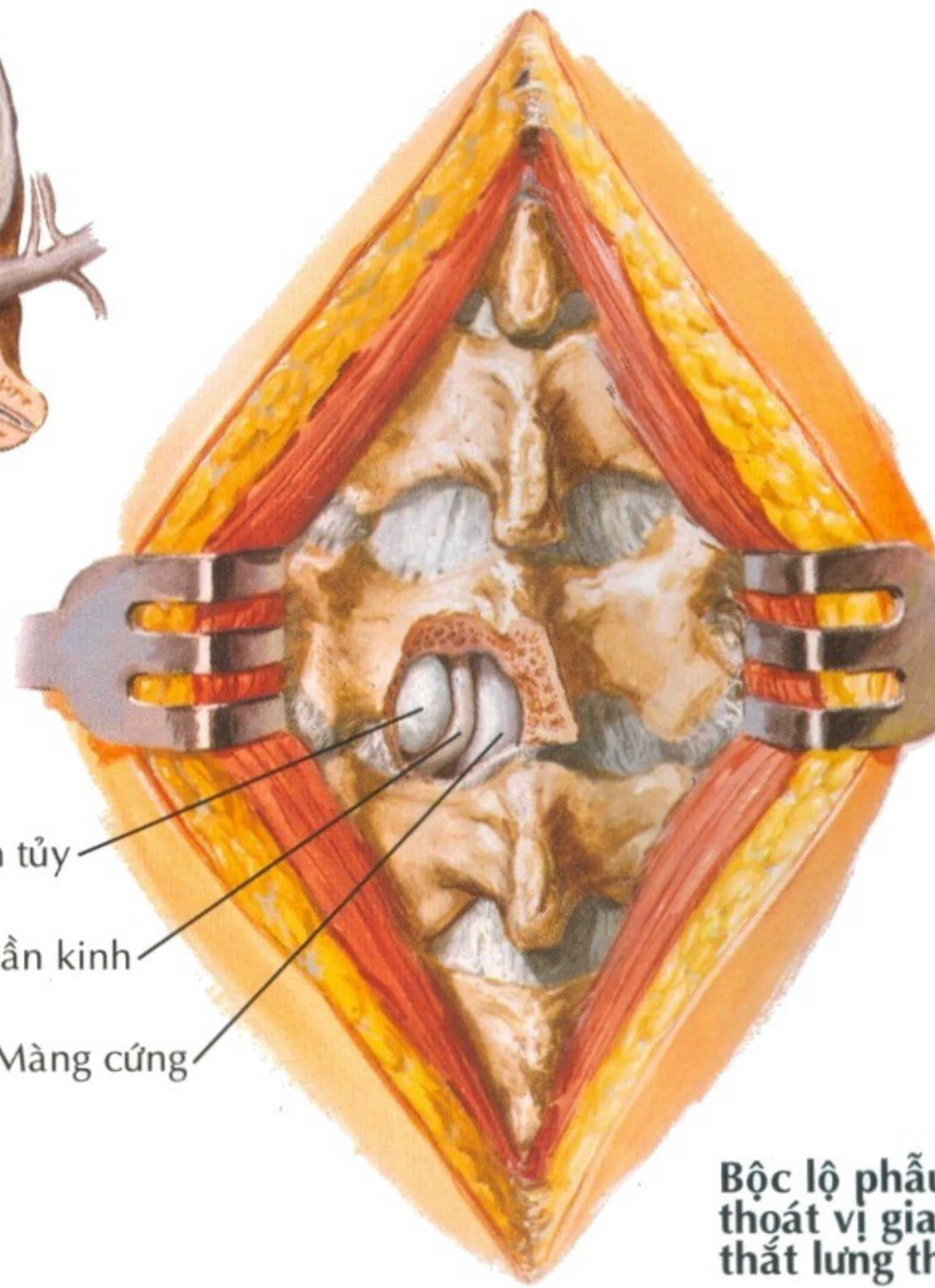
Hình 161

Thiết đồ ngang cho thấy sự chèn ép rễ thần kinh



Tư thế đặc trưng trong thoát vị đĩa gian đốt sống thắt lưng thấp bên trái

Nhân tủy
Rễ thần kinh
Màng cứng



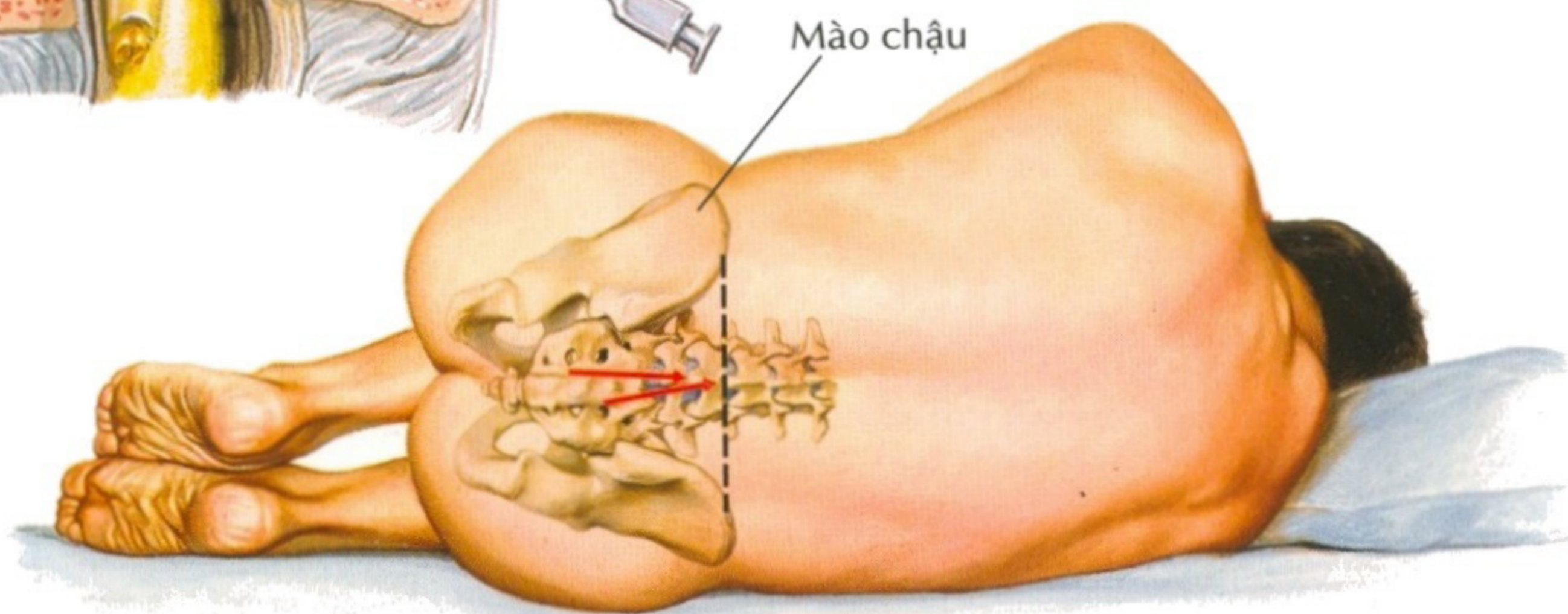
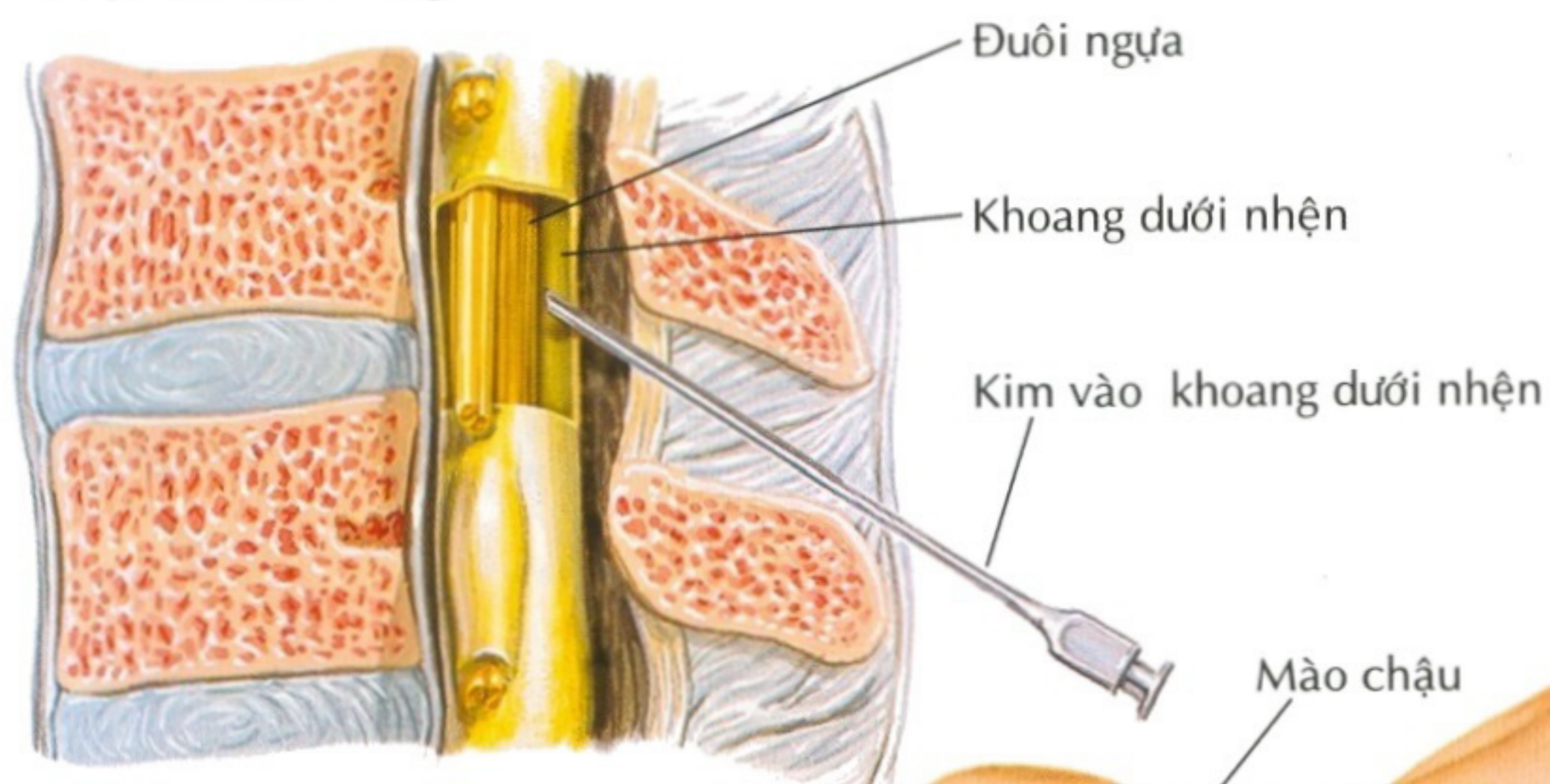
F. Netter M.D.

Bộ lộ phẫu thuật của thoát vị gian đốt sống thắt lưng thấp

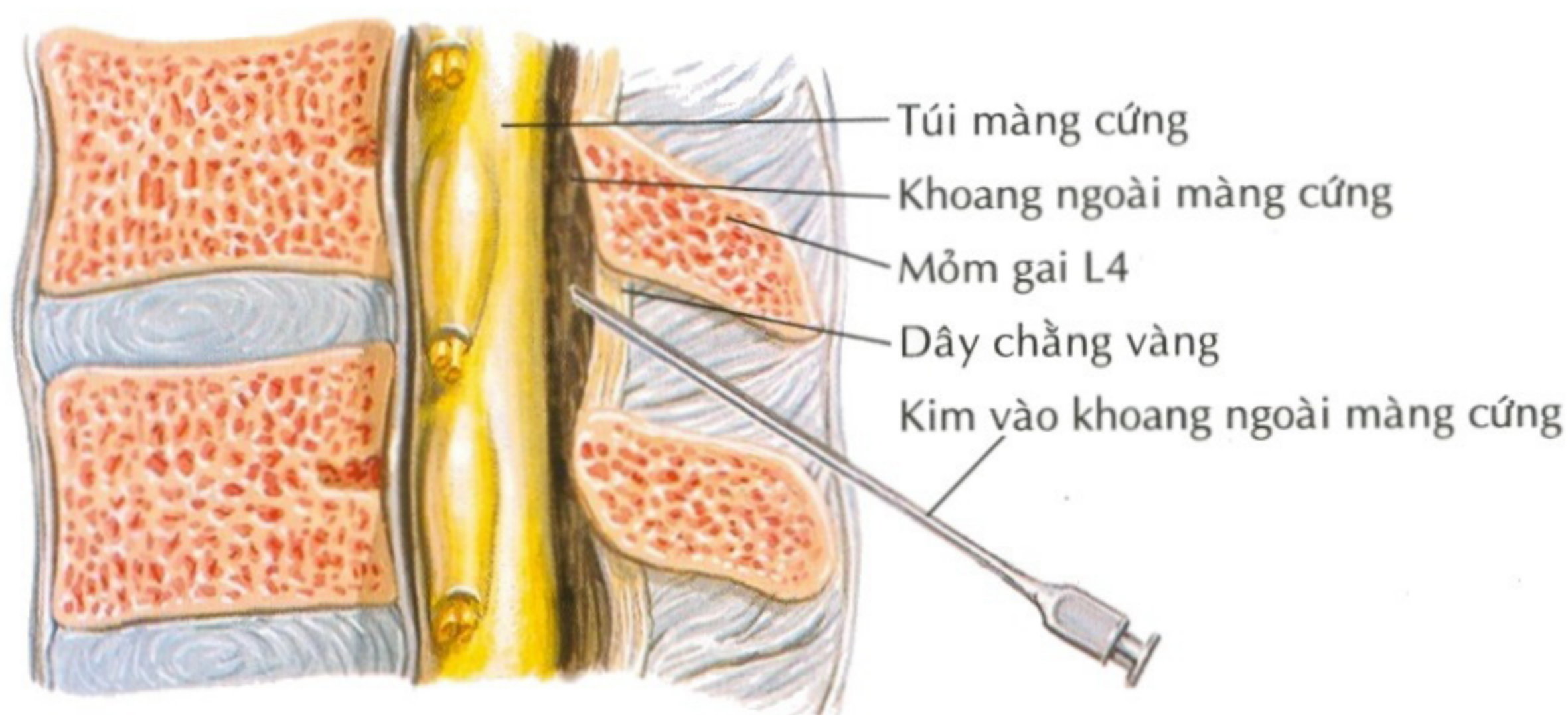
Những đặc điểm lâm sàng của thoát vị nhân tủy thắt lưng

Mức thoát vị	Đau	Tê	Yếu	Teo	Phản xạ
<p>Đĩa gian đốt sống L4-5 rễ thần kinh thắt lưng thứ 5</p>	<p>Ở vùng khớp cùng chậu, hông, phía ngoài đùi và cẳng chân</p>	<p>Phía ngoài cẳng chân và 3 ngón chân trong</p>	<p>Duỗi ngón cái và bàn chân, khó đi bằng gót, bàn chân thông có thể xảy ra</p>	Ít	Những thay đổi không hiếm thấy ở phản xạ đầu gối và cổ chân, nhưng phản xạ gân kheo trong giảm hay mất
<p>Đĩa gian đốt sống L5-S1 rễ thần kinh cùng thứ nhất</p>	<p>Ở vùng khớp cùng chậu, hông, phía sau ngoài đùi và cẳng chân đến gót</p>	<p>Phía sau cẳng chân, bên ngoài gót, bàn chân đến gót chân</p>	<p>Động tác gấp bàn chân và ngón cái có thể bị ảnh hưởng, khó đi trên đầu các ngón chân</p>	<p>Cơ bụng chân và cơ gót</p>	<p>Phản xạ cổ chân giảm hay mất</p>

Chọc dò thắt lưng



Mũi tên chỉ vị trí đâm kim



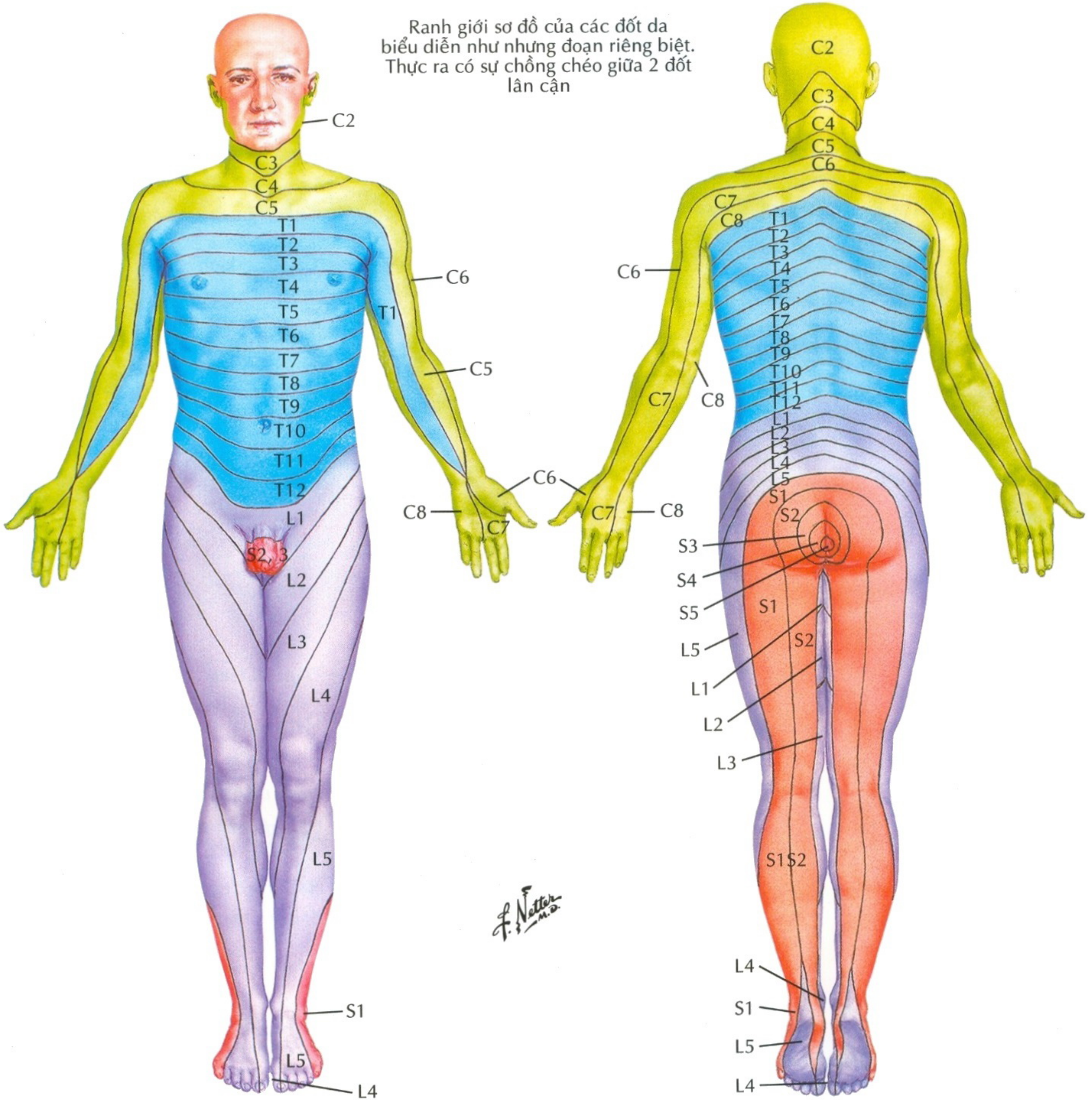
Gây tê ngoài màng cứng

Gây tê ngoài màng cứng và chọc dò thắt lưng được thực hiện bằng cách đâm kim trên hay dưới mỏm gai L4 - nằm ở ngang mức mào chậu. Để gây tê ngoài màng cứng, kim được đưa vào khoang ngoài màng cứng, và chất gây tê tẩm vào các rễ thần kinh lân cận. Chọc dò thắt lưng, ngược lại, được thực hiện để lấy mẫu dịch não tủy hay để đưa chất gây tê vào dịch não tủy (gây tê tủy sống). Vì vậy, kim xuyên qua túi màng cứng để vào khoang dưới nhện.

C. Machado
M.D.

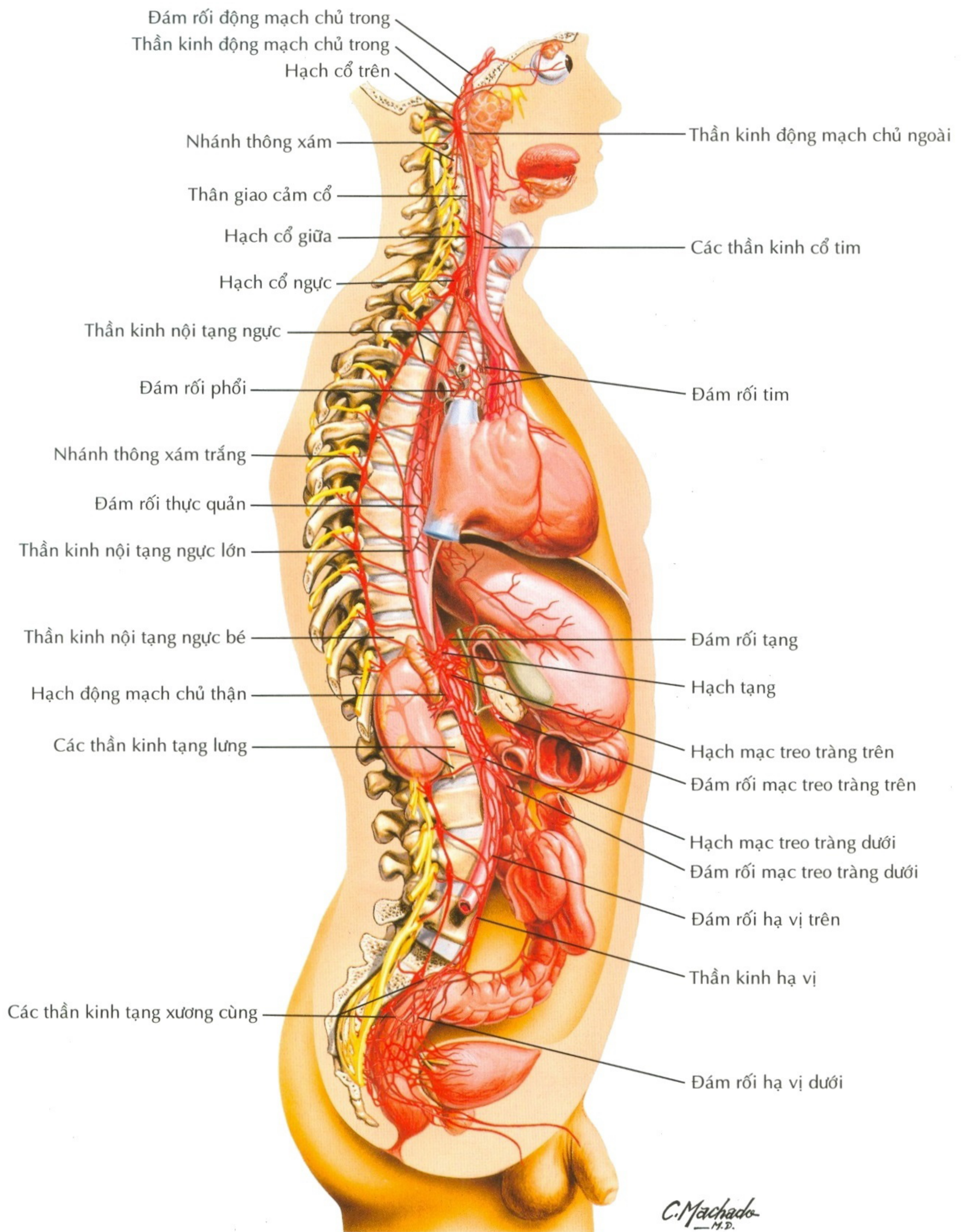
Xem thêm hình 24, 472, 474 - 476, 478, 481, 538 - 542

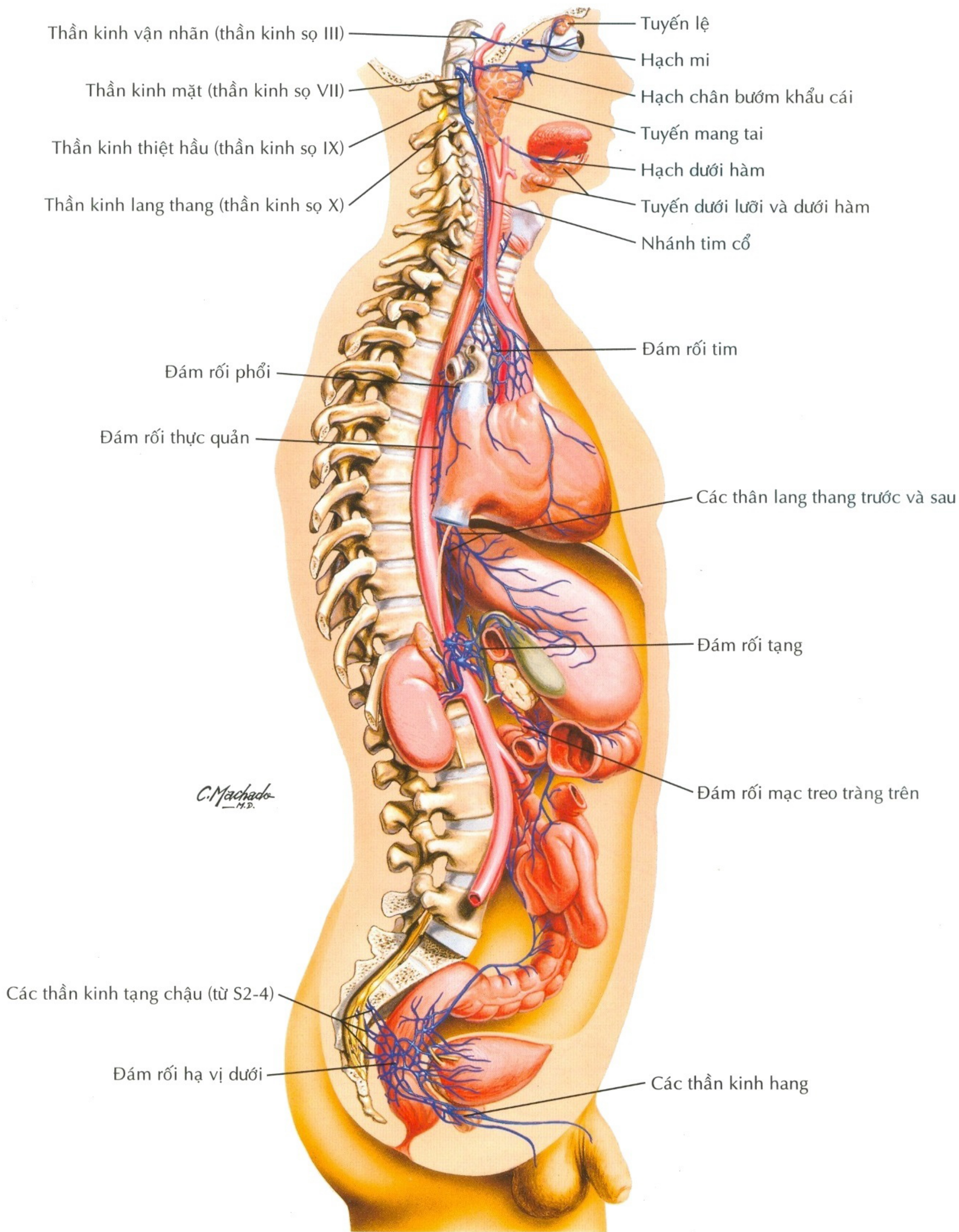
Ranh giới sơ đồ của các đốt da biểu diễn như những đoạn riêng biệt. Thực ra có sự chồng chéo giữa 2 đốt lân cận

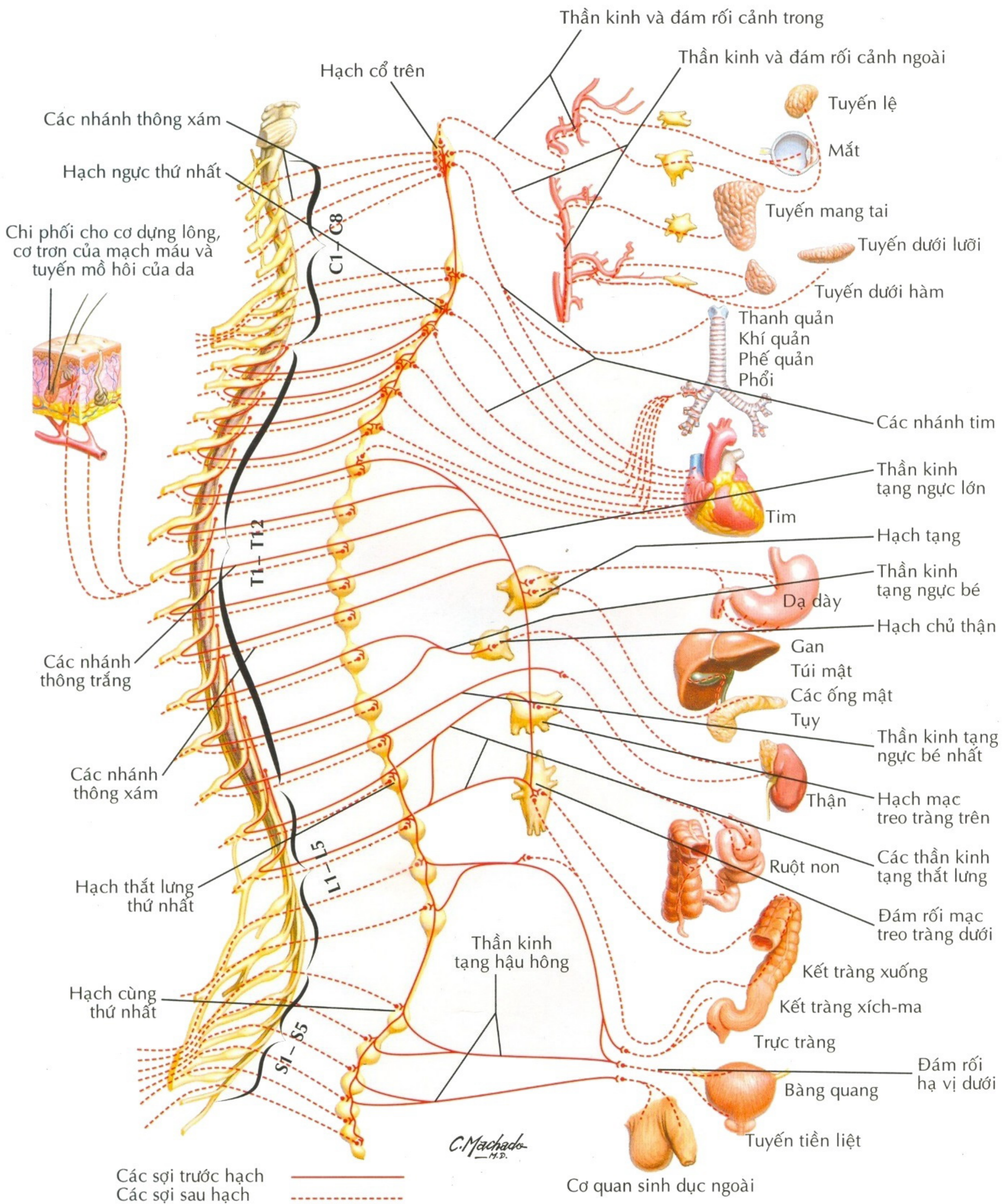


Mức của các đốt da chính

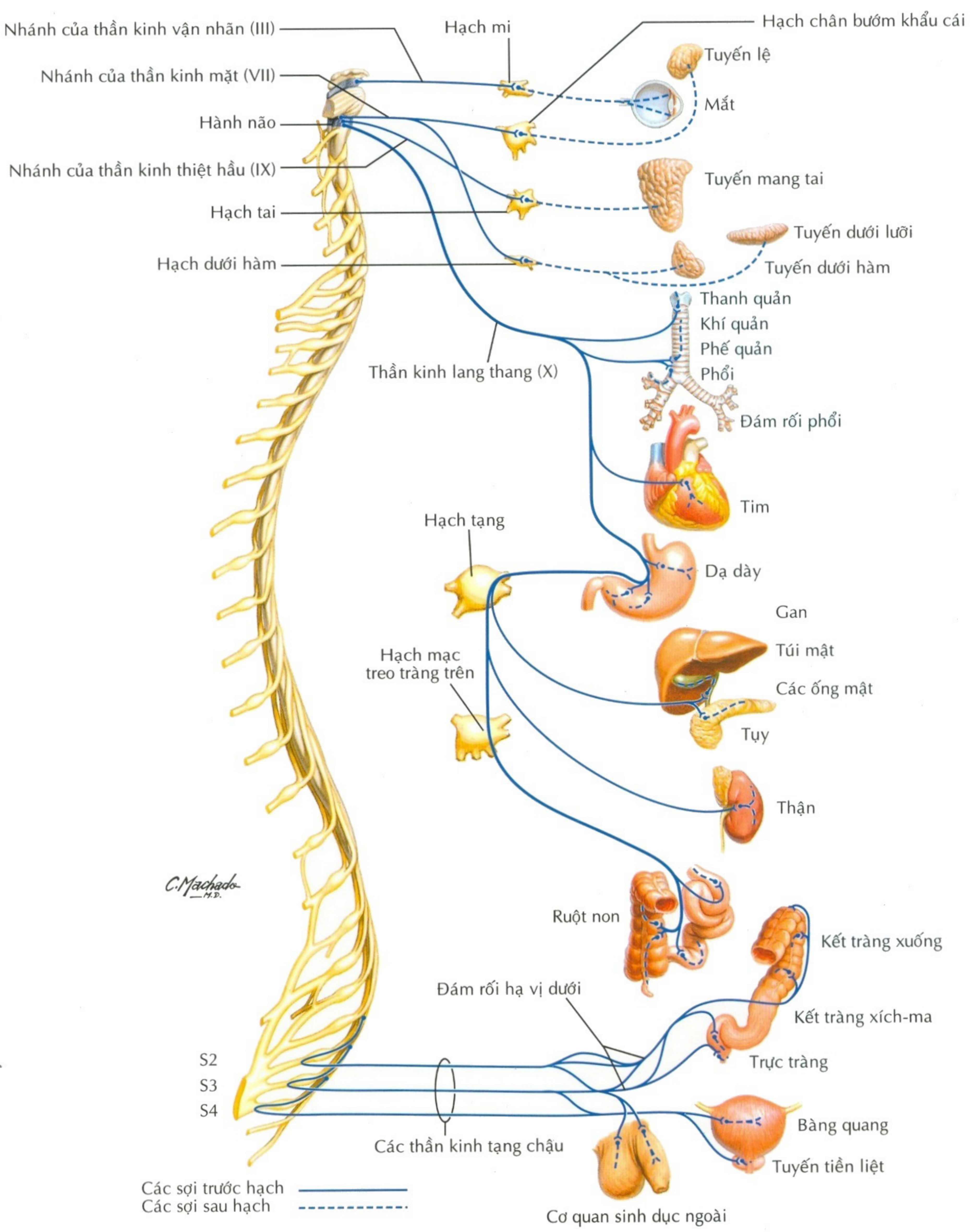
- | | | | |
|----------|-----------------------------|-------------|---------------------------------------|
| C5 | Các xương đòn | L1 | Các vùng bẹn |
| C5, 6, 7 | Các phần ngoài của chi trên | L1, 2, 3, 4 | Các mặt trước và trong của chi dưới |
| C8, T1 | Các phần trong của chi trên | L4, 5, S1 | Bàn chân |
| C6 | Ngón cái | L4 | Mặt trong của ngón chân cái |
| C6, 7, 8 | Bàn tay | S1, 2, L5 | Các mặt sau và ngoài của chi dưới |
| C8 | Các ngón tay đeo nhẫn và út | S1 | Bờ ngoài của bàn chân và ngón chân út |
| T4 | Mức của đầu vú | S2, 3, 4 | Đáy chậu |
| T10 | Mức của rốn | | |





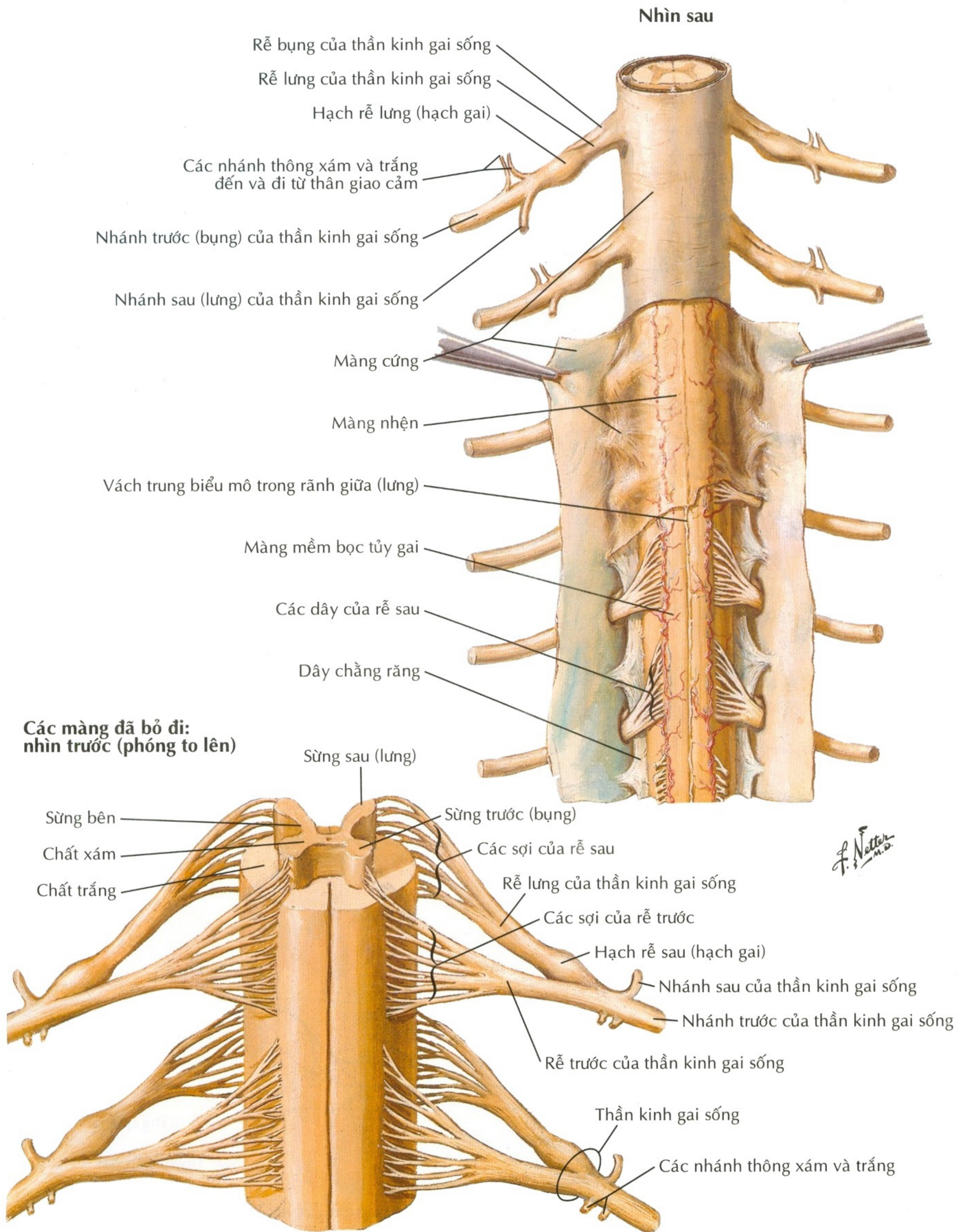


Hệ Thống Thần Kinh Đối Giao Cảm: Sơ Đồ



C. Machado - H.P.

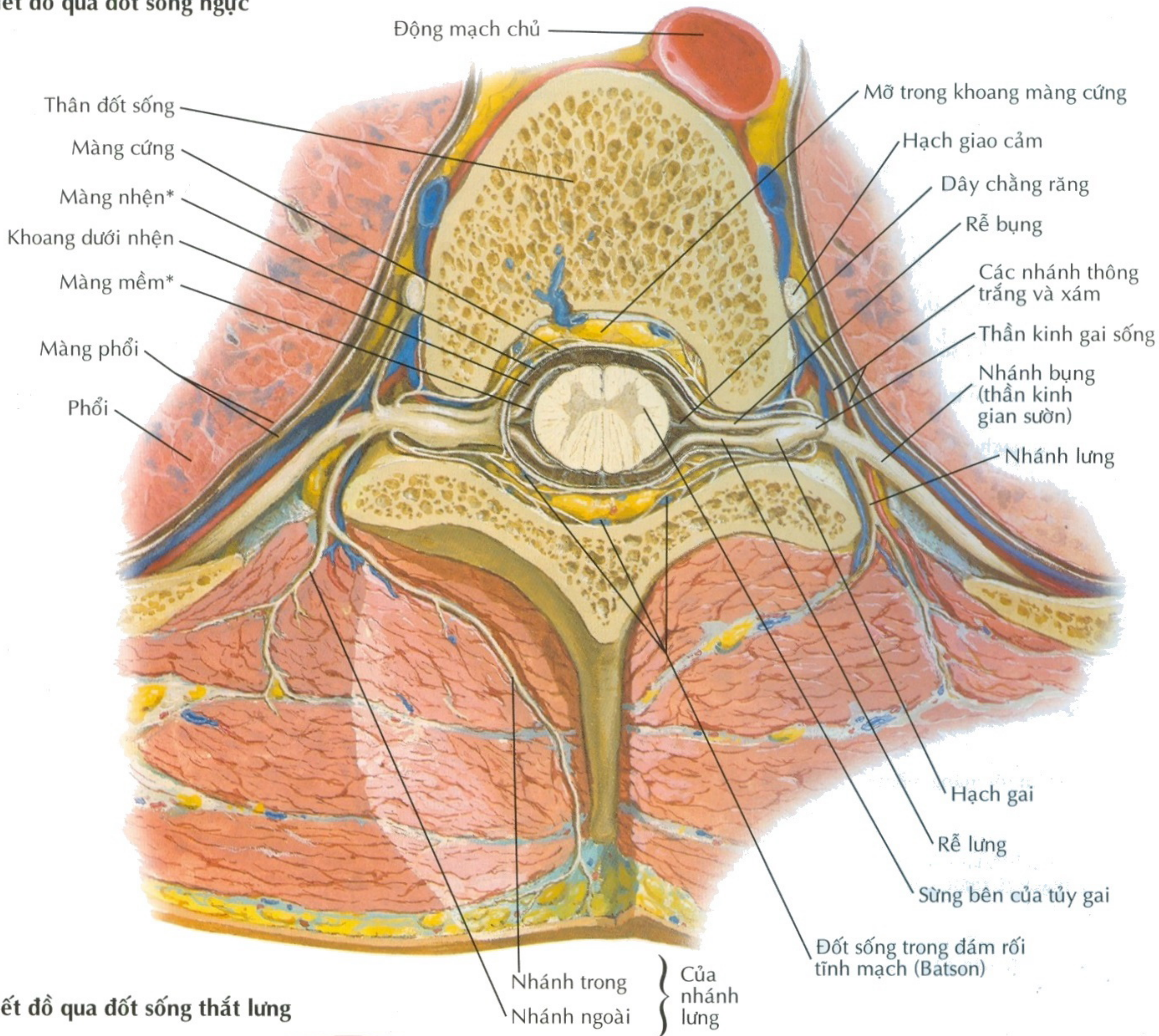
Các Màng Túi Gai và Các Rễ Thần Kinh



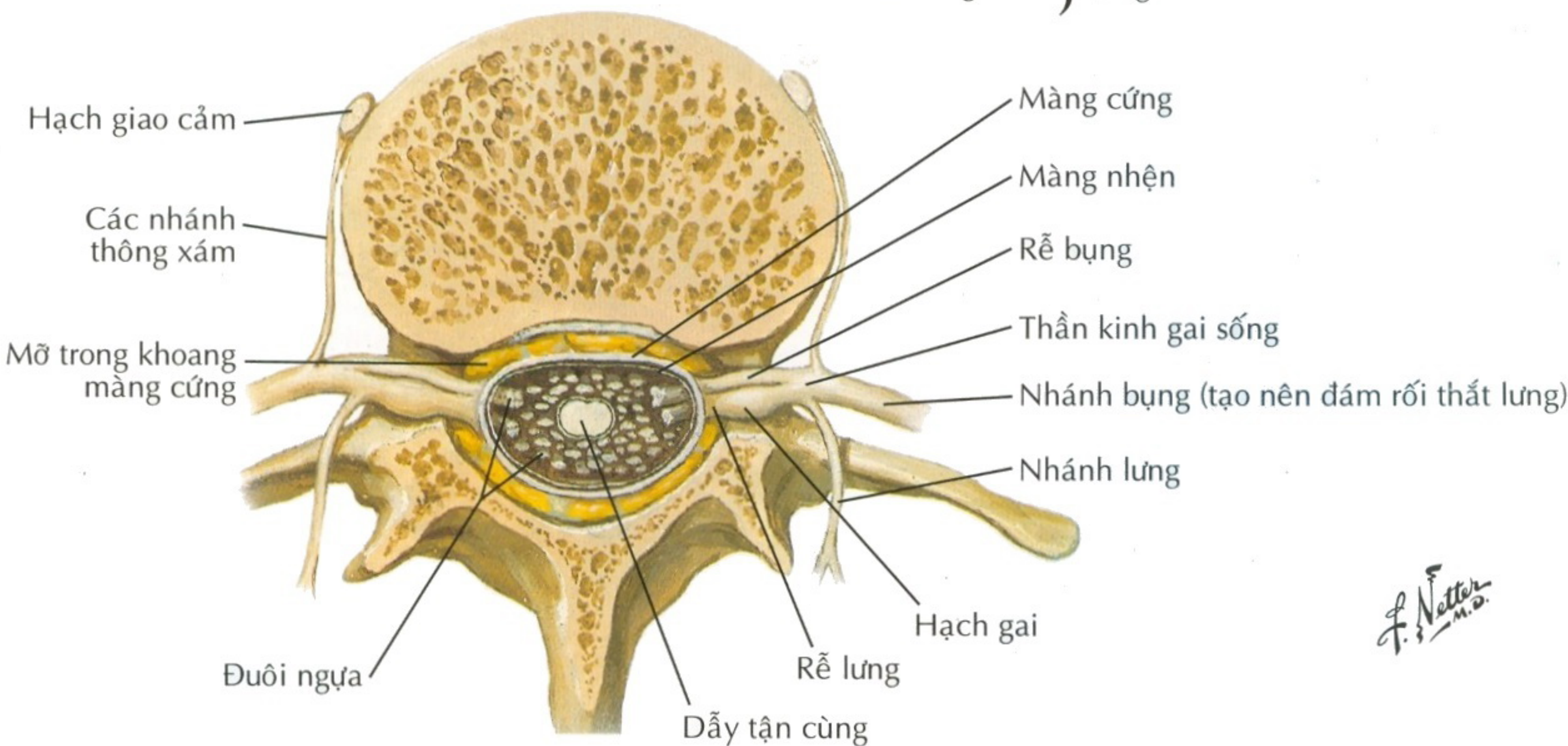
Hình 169

Xem thêm hình 169, 172, 173

Thiết đồ qua đốt sống ngực



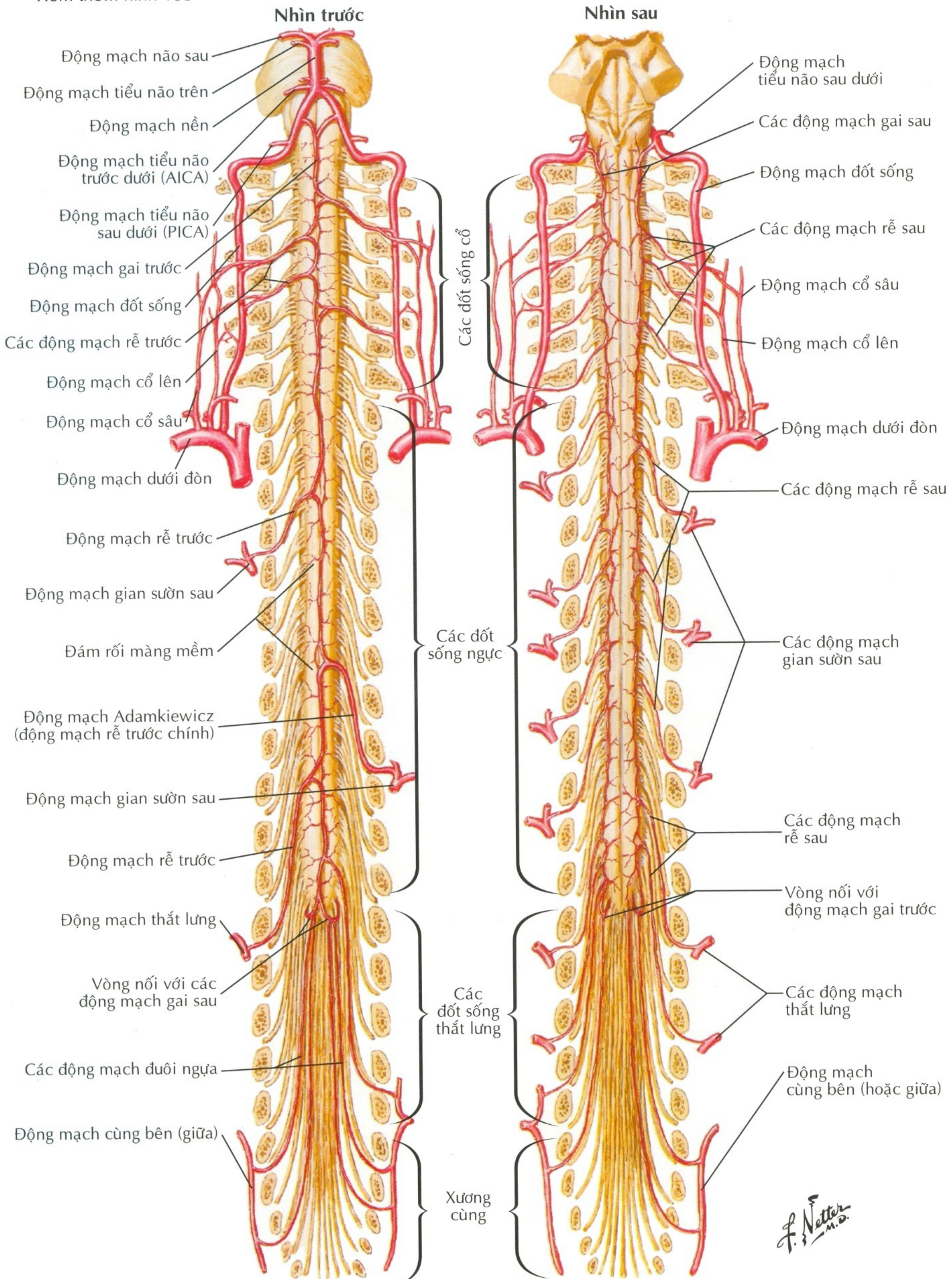
Thiết đồ qua đốt sống thắt lưng



F. Netter M.D.

Các Động Mạch của Tủy Sống: Sơ Đồ

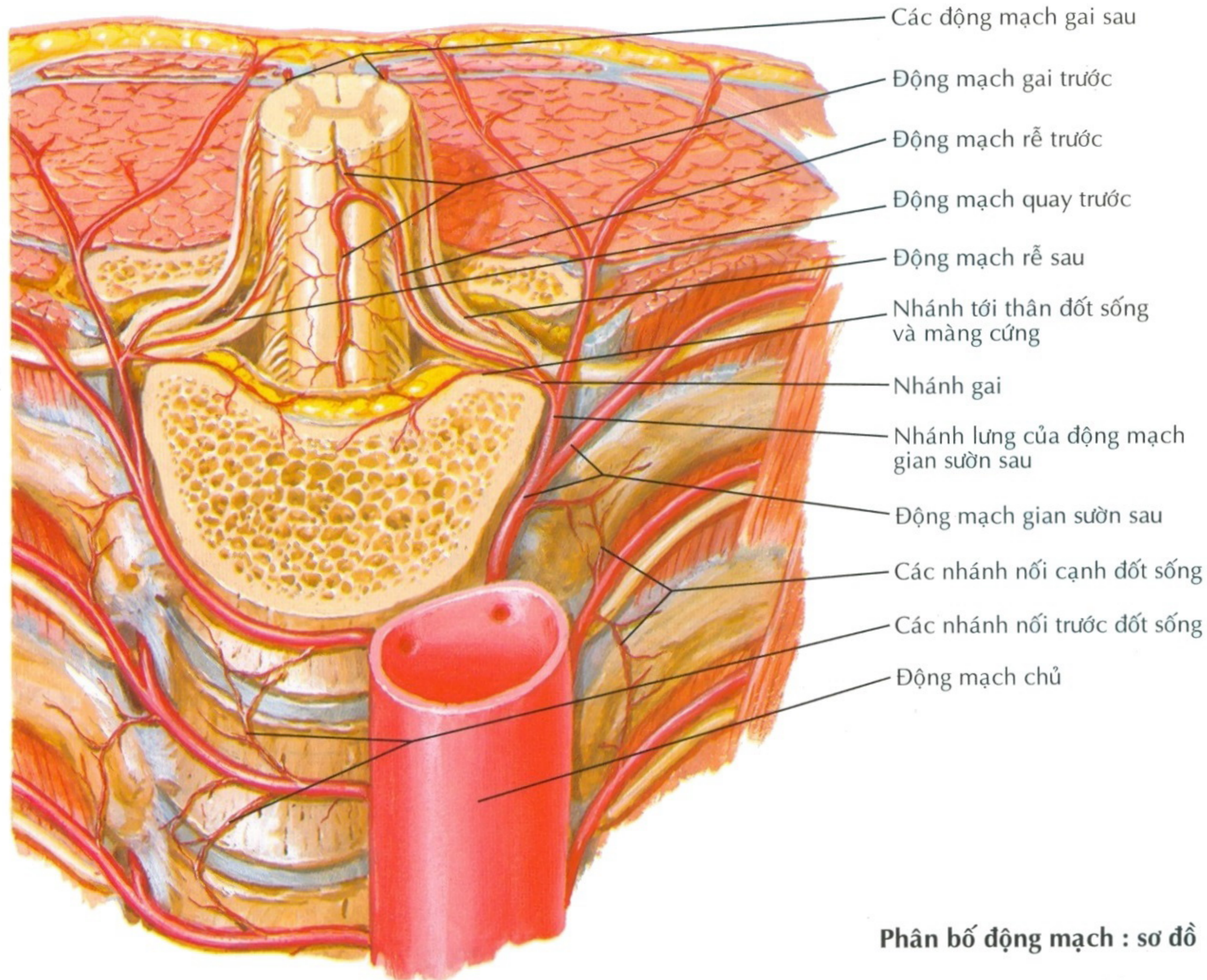
Xem thêm hình 138



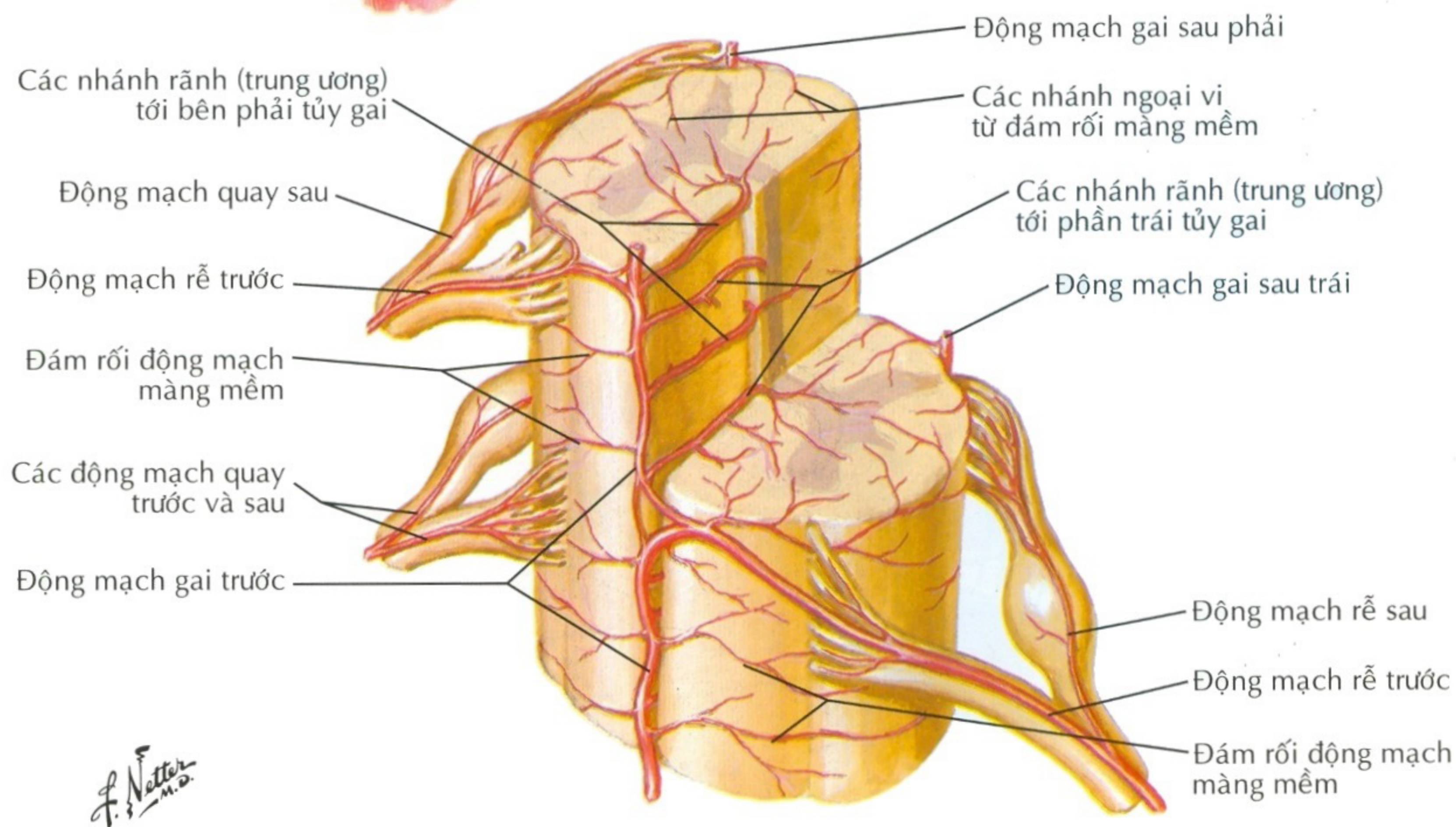
Hình 171

Các Động Mạch của Tủy Sống: Sự Phân Bố Bên Trong

Thiết đồ ngang ngực: nhìn trước trên

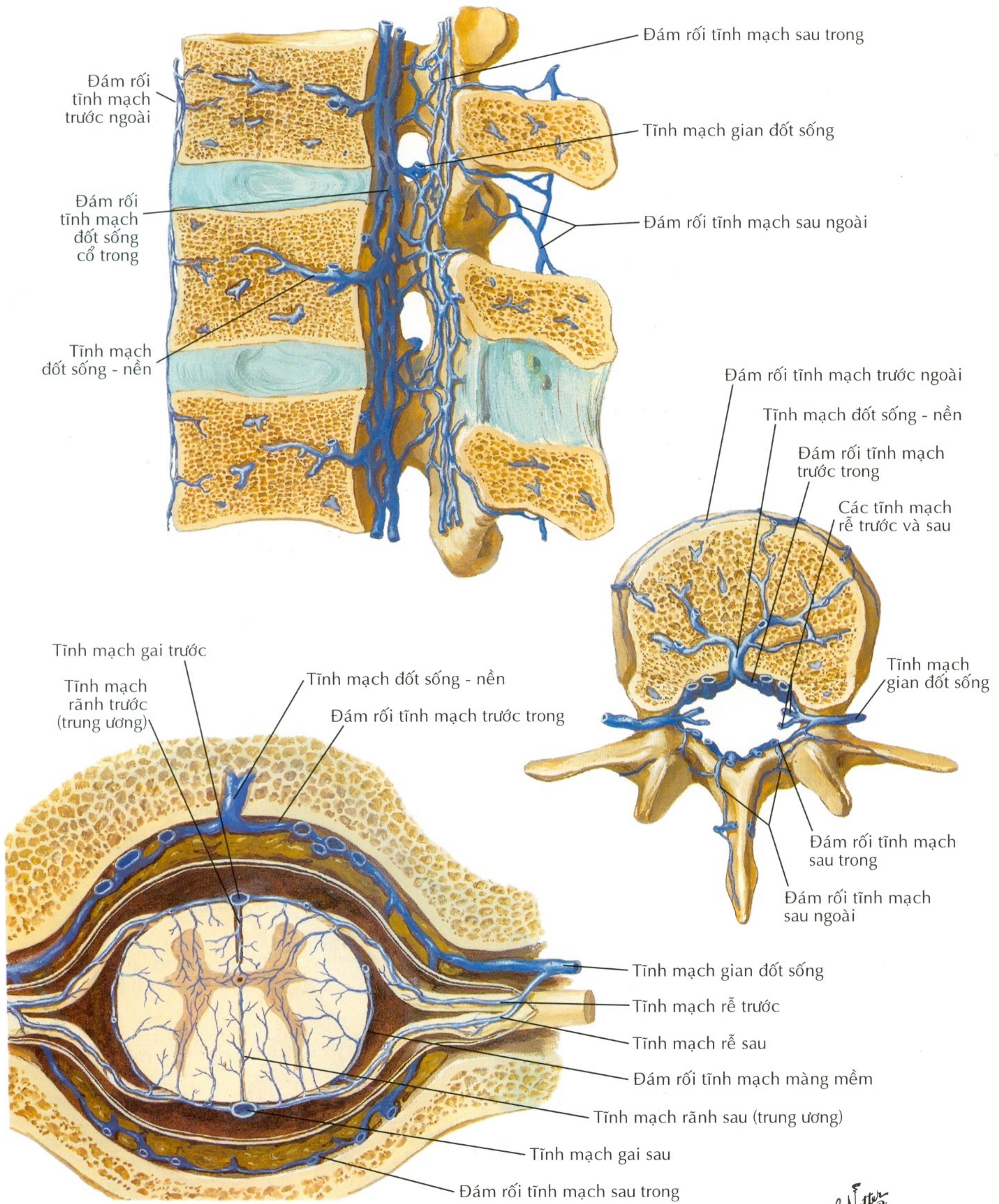


Phân bố động mạch : sơ đồ



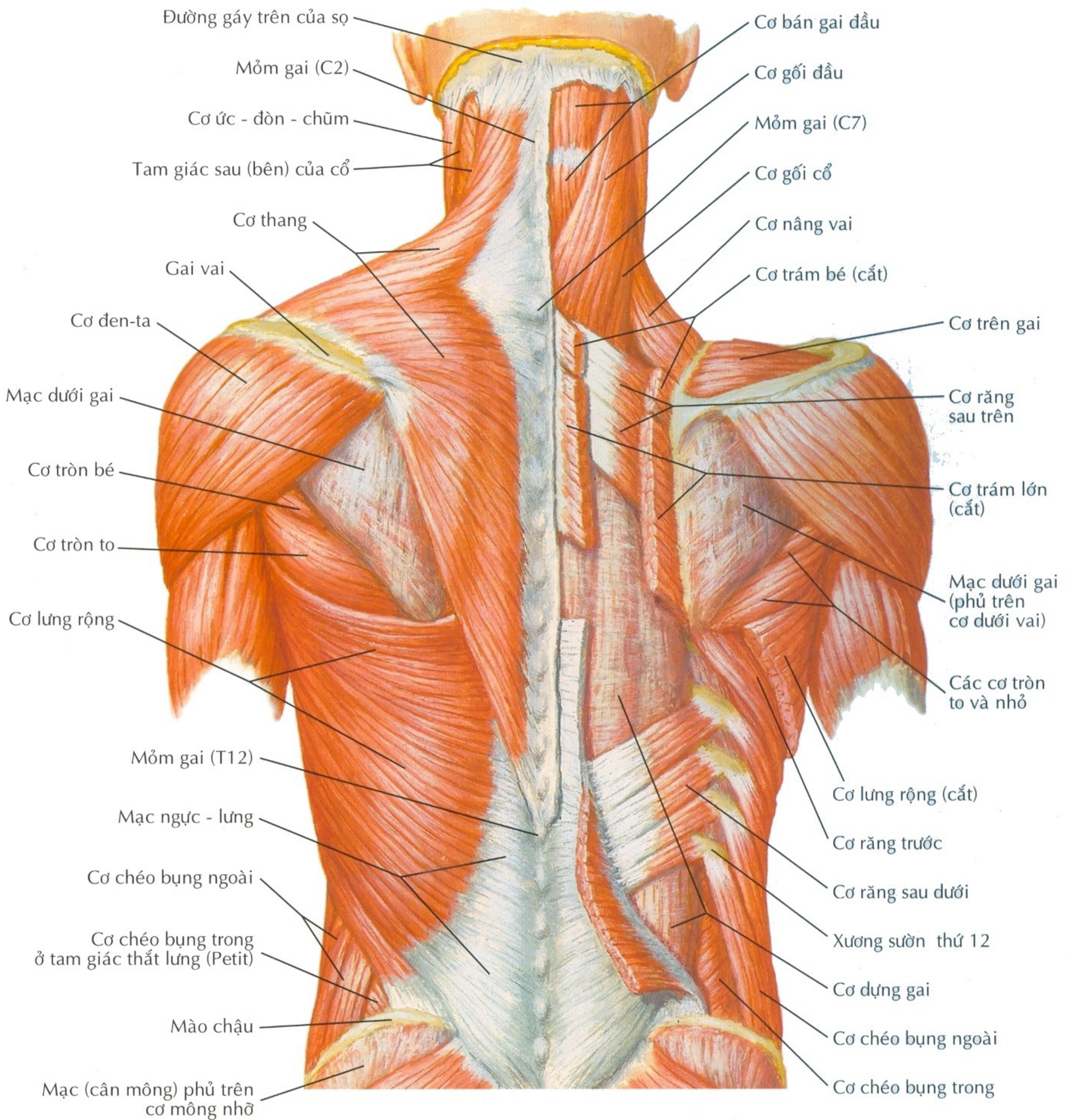
F. Netter M.D.

Các Tĩnh Mạch của Tủy Sống và Đốt Sống

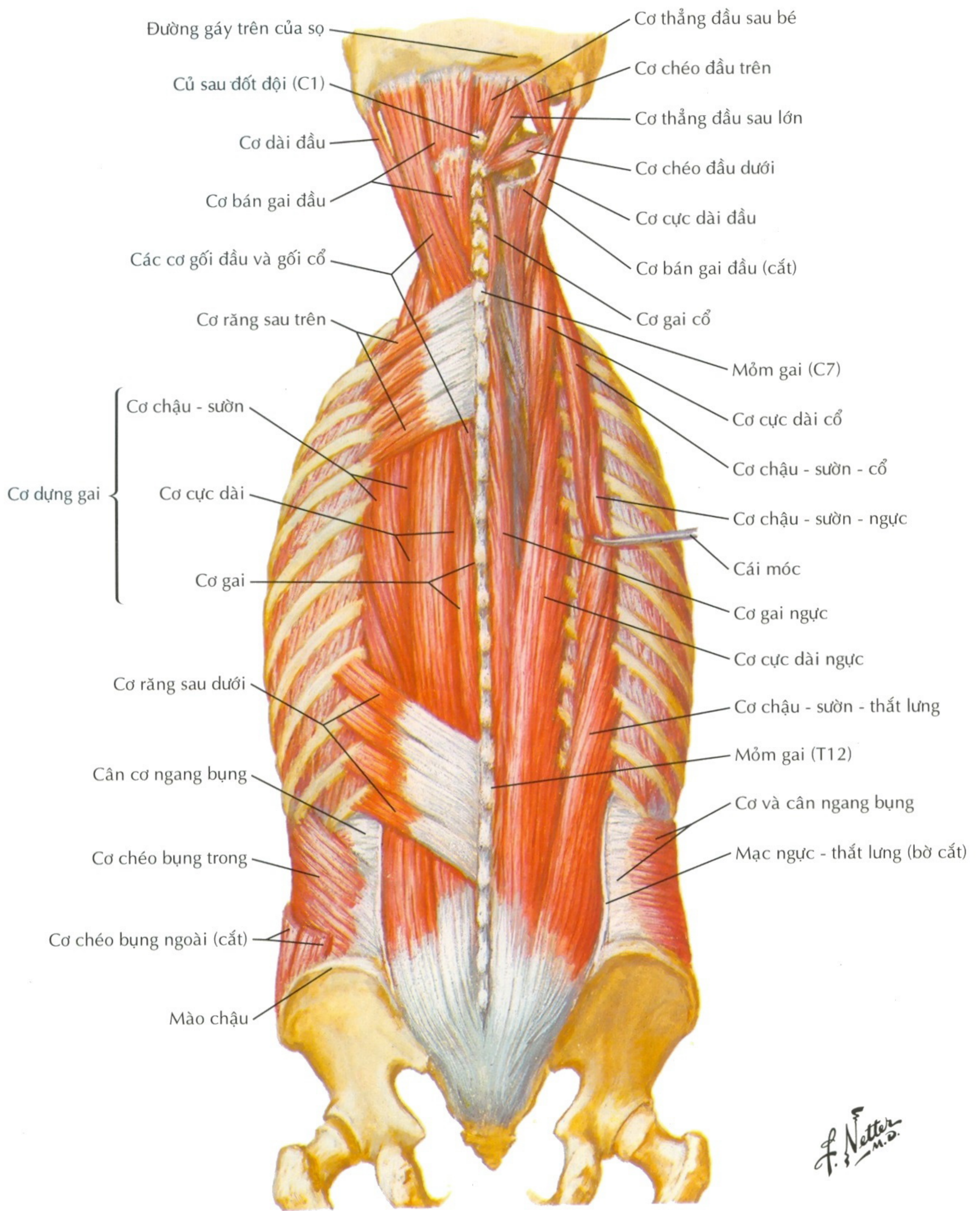


F. Netter M.D.

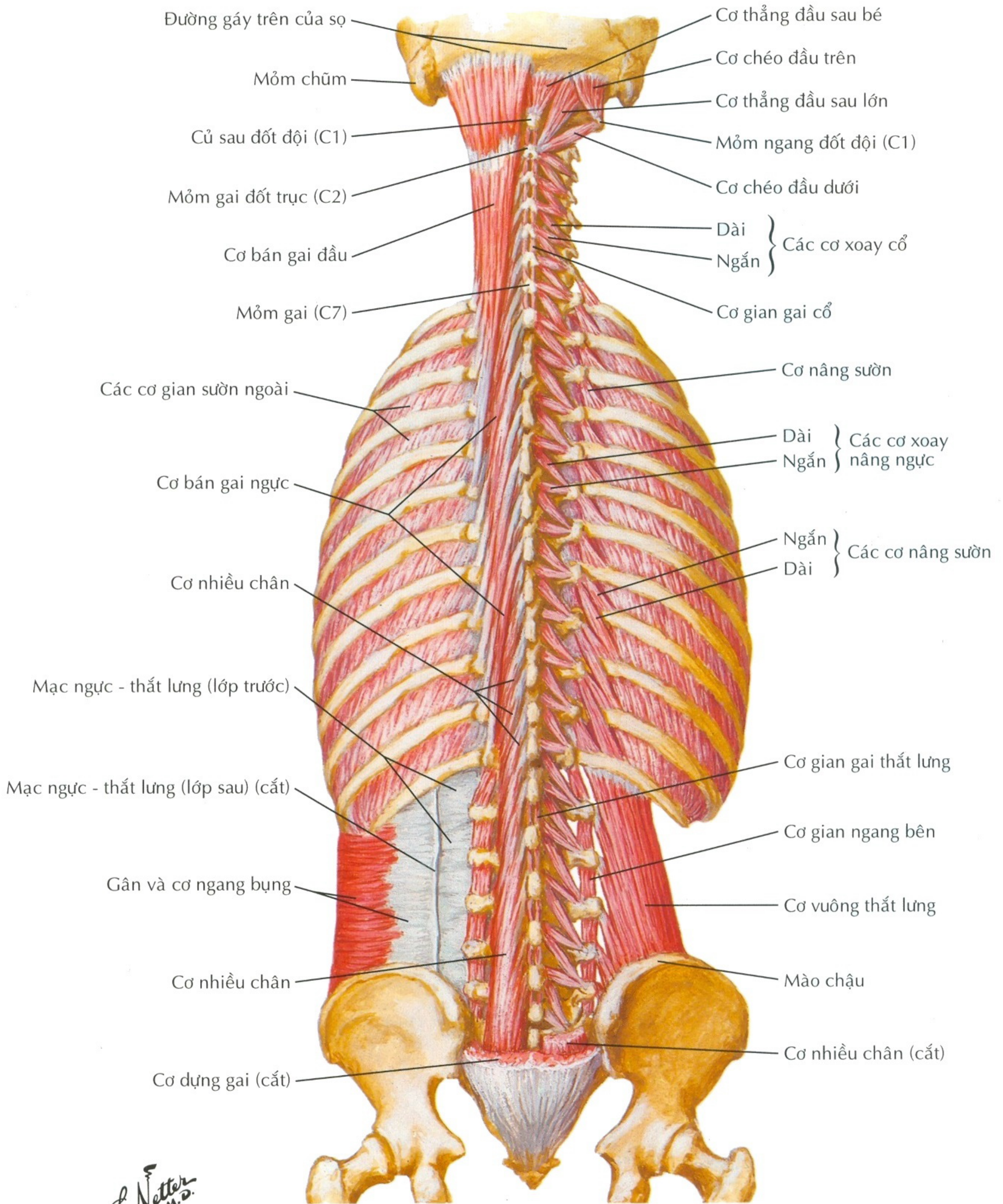
Hình 173



F. Netter M.D.



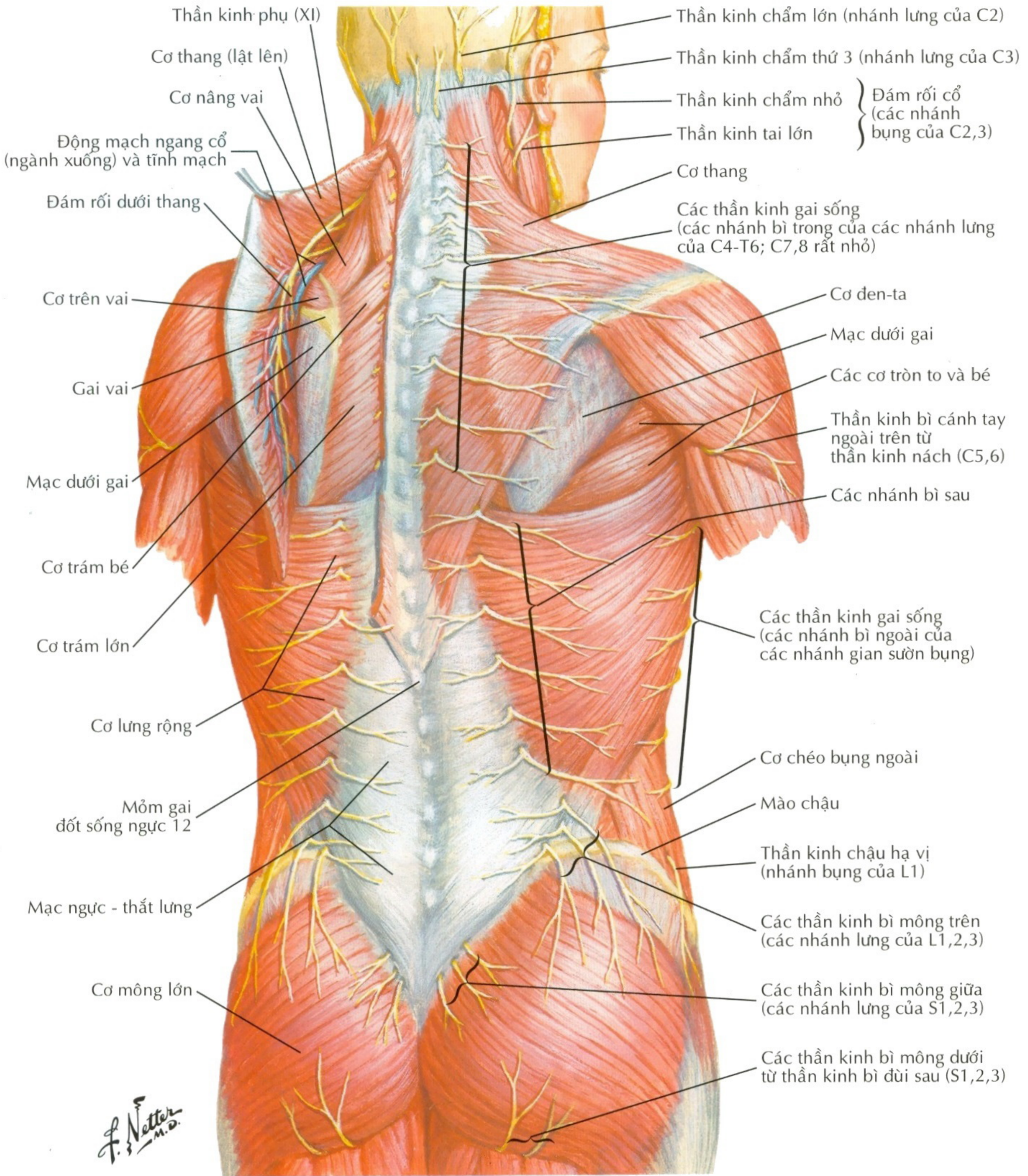
Hình 175



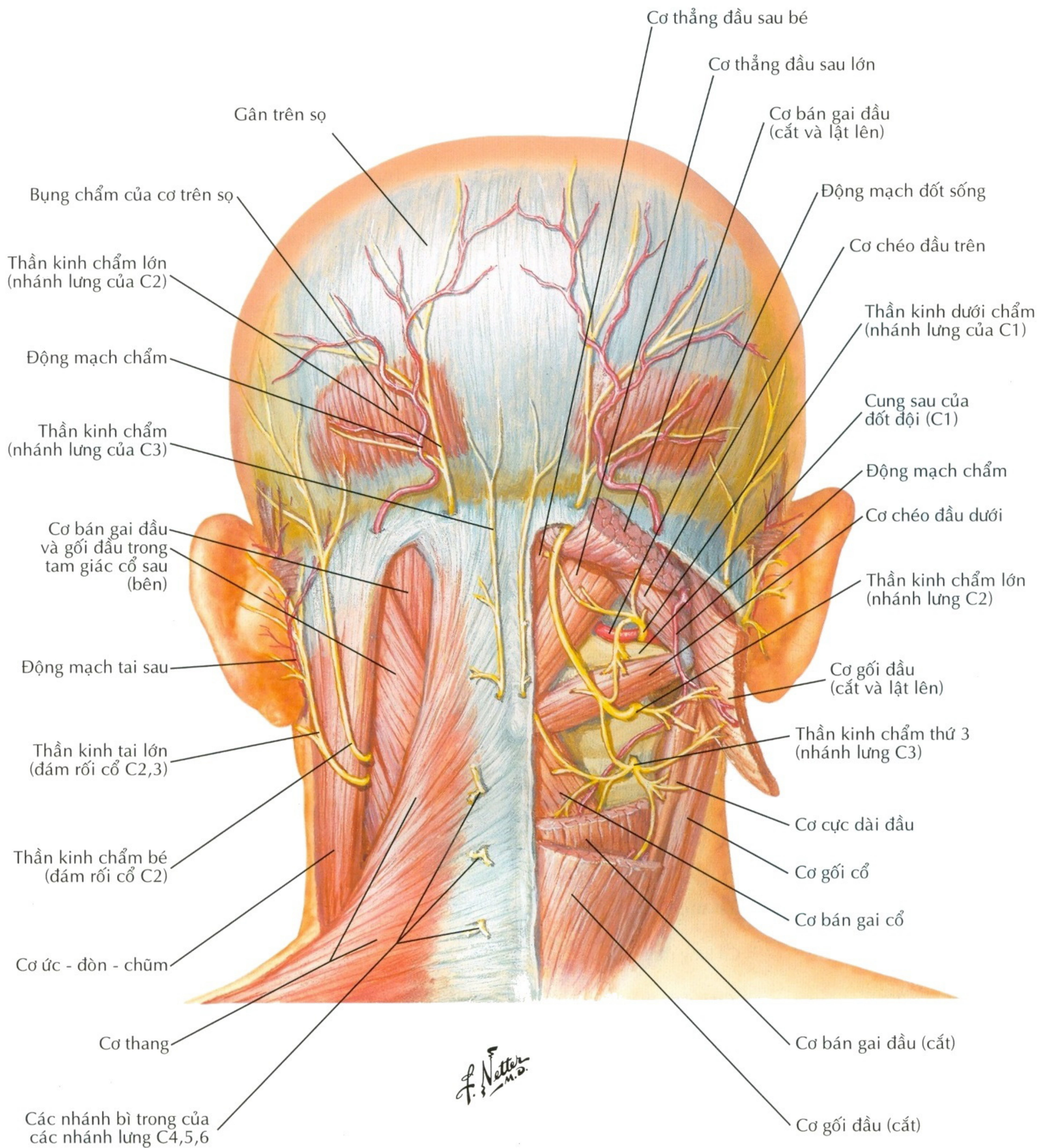
F. Netter M.D.

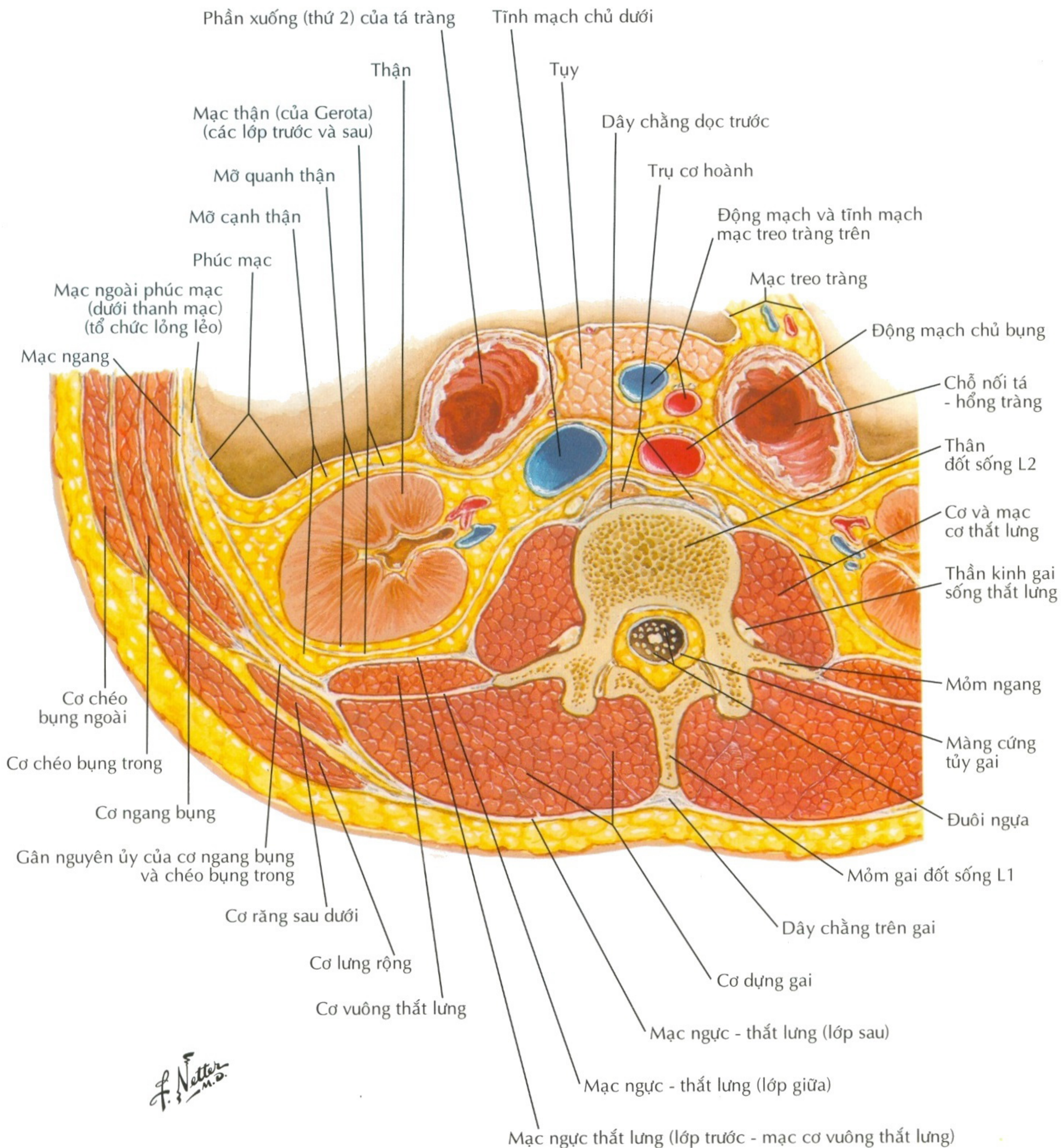
Các Thần Kinh của Lưng

Xem thêm hình 180, 192, 254, 258



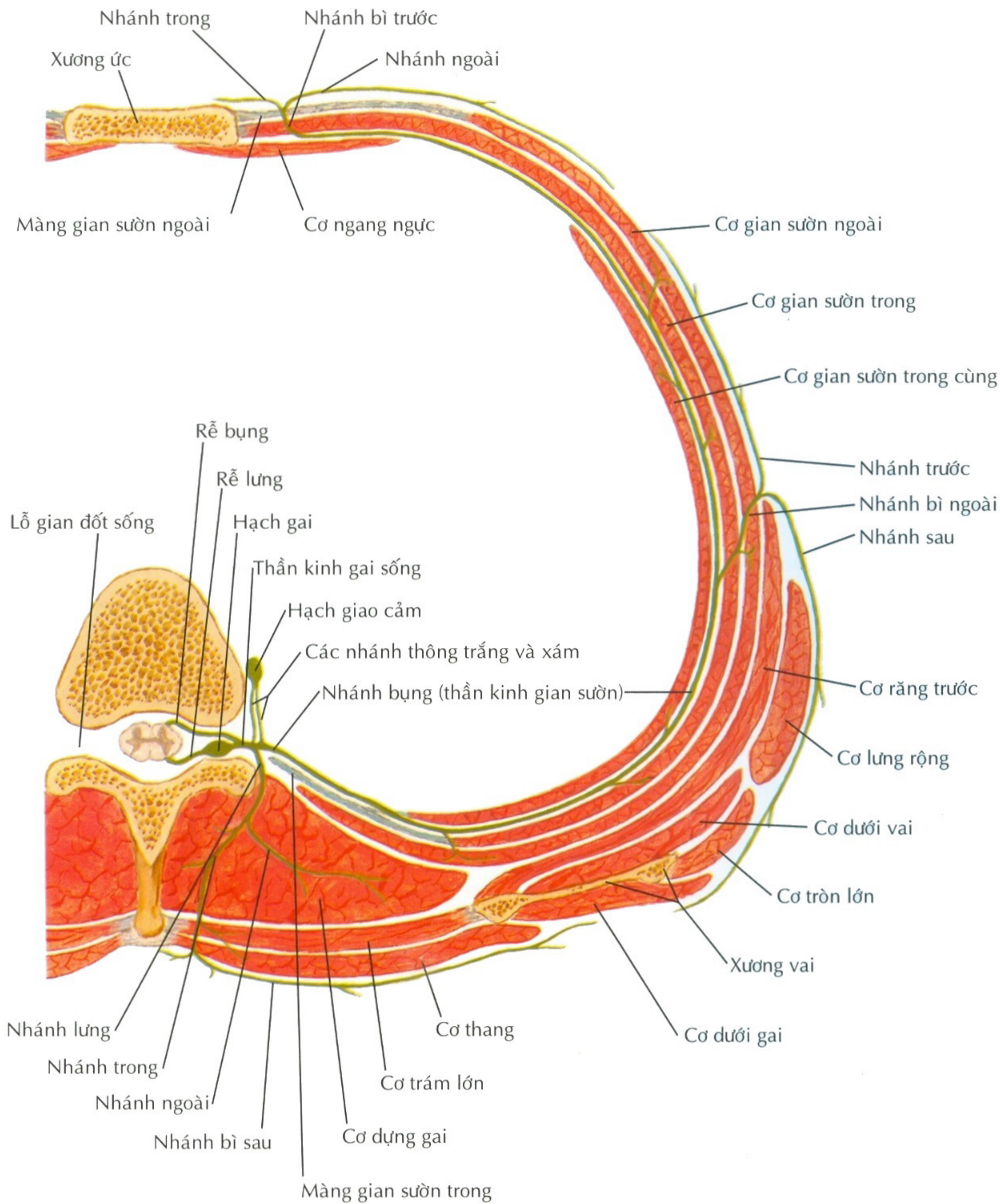
Hình 177





Thần Kinh Xương Sống Ngực Điển Hình

Xem thêm hình 192, 258



F. Netter M.D.

Ghi chú: Ở vùng ngực dưới nhánh ngoài của nhánh lưng thì dài hơn và chi phối cho da, nhánh trong thì ngắn hơn và vận động.